

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm.

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2026 của Hệ VB2CQ và LTĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu CHÍNH THỨC Học kỳ Cuối năm 2026** của các khóa sau:

- + Khóa 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2, 28.3, 28.4, 29.1, 29.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 29.3, 29.4, 30.1, 30.2, 30.3, 30.4, 31.1, 31.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy,

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh, thay thế một số lớp học phần. Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị lưu ý Giảng viên / Sinh viên thường xuyên truy cập thông tin trên dashboard cá nhân / portal UEH để cập nhật thông tin thời khóa biểu chính xác nhất.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. BĐCL&KSNB;
- TTKT; B. CSNH;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT; B. ĐT;

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm



KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY VÀ ĐĂNG KÝ CHUYÊN GIA

Nội dung thực hiện	Thời gian	Hệ thống thực hiện
Giảng viên đăng ký giảng dạy và đăng ký chuyên gia (đã ký hợp đồng hoặc mời mới chuyên gia)	17/5/2026 - 10/6/2026	https://dangkygiangday.ueh.edu.vn
Trưởng nhóm học phần duyệt (có thể thay đổi chuyên gia khác, mời mới chuyên gia; đăng ký giảng viên thỉnh giảng vào lớp học phần, đăng ký chuyên môn cho giảng viên/chuyên gia)	11/6/2026 - 13/7/2026	
Ban Đào tạo phát hành TKB chính thức	10/7/2026	
Trưởng đơn vị đào tạo duyệt (có thể thay đổi chuyên gia khác/mời mới chuyên gia; đăng ký giảng viên thỉnh giảng vào lớp học phần, đăng ký chuyên môn cho giảng viên/chuyên gia).	14/7/2026 - 16/7/2026	https://dangkygiangday.ueh.edu.vn
Mời chuyên gia đăng ký	17/7/2026 - 24/7/2026	https://expert.ueh.edu.vn
Ban Đào tạo, Trưởng nhóm học phần, Trưởng đơn vị đào tạo, Ban Giám đốc UEH duyệt (duyet nhóm chuyên gia, chọn thỉnh giảng/chuyên gia để ký hợp đồng)	25/7/2026 - 30/7/2026	
Ban Phát triển Tổ chức - Nhân lực thực hiện thủ tục ký hợp đồng với chuyên gia	31/7/2026 - 06/8/2026	
Hệ thống tự động cập nhật dữ liệu từ Ban Phát triển Tổ chức - Nhân lực sang Hệ thống Đăng ký giảng dạy và UIS; gửi thư cảm ơn cho thỉnh giảng/chuyên gia được ký hợp đồng, bao gồm lịch hoạt động và thông tin liên hệ của đơn vị đào tạo; gửi thư cảm ơn cho thỉnh giảng/chuyên gia không được ký hợp đồng; gửi email thông báo cho đơn vị đào tạo những lớp học phần mời được/không mời được thỉnh giảng/chuyên gia.	07/8/2026	
Ngày bắt đầu học kỳ	10/8/2026	



**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ VB2CQ, LTCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026
(Sắp xếp theo Khóa, Chương trình)**



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 27.1 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 6) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 27.1 VB2CQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Ban Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - AD		10	26C2MAN50223501	20 0	VB27.1AD01						

CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1AV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - AV		10	26C2FOR51321201	20 0	VB27.1AV01						

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	26C2FIN50518001	20 0	VB27.1FN01						

CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1IB01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - IB		10	26C2BUS50335501	20 0	VB27.1IB01	CN	4				

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KN		10	26C2ACC50728201	20 0	VB27.1KN01						

CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1LK01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - EL		10	26C2LAW51115201	20 0	VB27.1LK01						



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1LM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - LM		10	26C2BUS50335701	20 0	VB27.1LM01						

CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1MR01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - MR		10	26C2BUS50335801	20 0	VB27.1MR01						

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1NH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - NH		10	26C2BAN50614901	20 0	VB27.1NH01						



CHƯƠNG TRÌNH BẮT ĐỘNG SẢN KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1RE01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - RE		10	26C2ECO50126601	20 0	VB27.1RE01						

CHƯƠNG TRÌNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 27.1 VB2CQ (VB27.1VA01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - VA		10	26C2ECO50127101	20 0	VB27.1VA01						

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 27.2 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 6) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 27.2 VB2CQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Ban Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - AD		10	26C2MAN50223502	20 0	VB27.2AD01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2AV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - AV		10	26C2FOR51321202	20 0	VB27.2AV01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	26C2FIN50518002	20 0	VB27.2FN01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2IB01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - IB		10	26C2BUS50335502	20 0	VB27.2IB01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KN		10	26C2ACC50728202	20 0	VB27.2KN01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2KS01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KS		10	26C2TOU51516101	20 0	VB27.2KS01						

CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2LK01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - EL		10	26C2LAW51115202	20 0	VB27.2LK01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2LM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - LM		10	26C2BUS50335702	20 0	VB27.2LM01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2MR01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - MR		10	26C2BUS50335802	20 0	VB27.2MR01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2NH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - NH		10	26C2BAN50614902	20 0	VB27.2NH01						HỦY

CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2SE01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - SE		10	26C2INF50921201	20 0	VB27.2SE01						

CHƯƠNG TRÌNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 27.2 VB2CQ (VB27.2VA01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - VA		10	26C2ECO50127102	20 0	VB27.2VA01						HỦY

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 27.3 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 5) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 27.3 VB2CQ (VB27.3KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	26C2ACC50712301	80	VB27.3KN01, V224TP3KN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-402	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	13/08/2026 - 10/09/2026	

[Học phần tự chọn: chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C2ACC50712401	80	HPTC.VB27.3KN01, V224TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	15/08/2026 - 03/10/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	17/09/2026 - 08/10/2026	
Thanh toán quốc tế		3	26C2BAN50600901	80	HPTC.VB27.3KN01, V224TP3KN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-402	06/10/2026 - 01/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	15/10/2026 - 12/11/2026	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C2FIN50501601	80	HPTC.VB27.3KN01, V224TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	10/10/2026 - 05/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	19/11/2026 - 03/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 27.3 VB2CQ (VB27.3AV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	26C2ENG51306901	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	10/08/2026 - 26/10/2026	
Biên dịch thương mại		3	26C2ENG51305001	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	4	4	17g45 - 21g10	B1-508	12/08/2026 - 04/11/2026	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	26C2ENG51304301	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	26C2ENG51304201	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	11/11/2026 - 02/12/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 4: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	26C2ENG51304801	50	HPTC.4.VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-405	31/12/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 27.4 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 5) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4AV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	26C2ENG51306901	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	10/08/2026 - 26/10/2026	
Biên dịch thương mại		3	26C2ENG51305001	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	4	4	17g45 - 21g10	B1-508	12/08/2026 - 04/11/2026	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	26C2ENG51304301	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	26C2ENG51304201	50	VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	11/11/2026 - 02/12/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 4: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	26C2ENG51304801	50	HPTC.4.VB27.4AV01, VB27.3AV01, V224TP3AV1	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-405	31/12/2026	



[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	26C2CHN51310101	50	NN2.CHN.VB27.4AV 01	2	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/08/2026 - 07/09/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	12/08/2026 - 26/08/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-405	14/08/2026 - 04/09/2026	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	26C2CHN51310201	50	NN2.CHN.VB27.4AV 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-405	09/09/2026 - 30/09/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-405	11/09/2026 - 02/10/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-405	14/09/2026 - 05/10/2026	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	26C2CHN51310301	50	NN2.CHN.VB27.4AV 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-405	07/10/2026 - 28/10/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-405	09/10/2026 - 30/10/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-405	12/10/2026 - 02/11/2026	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	26C2CHN51310401	50	NN2.CHN.VB27.4AV 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-405	04/11/2026 - 02/12/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-405	06/11/2026 - 04/12/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-405	09/11/2026 - 30/11/2026	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	26C2CHN51310102	50	NN2.CHN.VB27.4AV0 2	3	4	17g45 - 21g10	B1-405	11/08/2026 - 08/09/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-405	13/08/2026 - 27/08/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	15/08/2026 - 05/09/2026	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	26C2CHN51310202	50	NN2.CHN.VB27.4AV0 2	5	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/09/2026 - 01/10/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	12/09/2026 - 03/10/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-405	15/09/2026 - 06/10/2026	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	26C2CHN51310302	50	NN2.CHN.VB27.4AV0 2	5	4	17g45 - 21g10	B1-405	08/10/2026 - 05/11/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/10/2026 - 31/10/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-405	13/10/2026 - 03/11/2026	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	26C2CHN51310402	50	NN2.CHN.VB27.4AV0 2	7	4	17g45 - 21g10	B1-405	07/11/2026 - 05/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/11/2026 - 01/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-405	12/11/2026 - 03/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4EE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	26C3INF50902701	60	V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V224TP4EE1, V225TP2EE1, VB27.4EE01, VB28.1EE01, VB28.2EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-507	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-507	03/12/2026 - 31/12/2026	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	26C3INF50903001	45	HPTC. V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V224TP4EE1, VB27.4EE01, V226TP1EE1, VB29.1EE01, VB29.2EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/08/2026 - 03/11/2026	BỔ SUNG
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	26C3COM50302401	70	HPTC.V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V224TP4EE1, V225TP1EE1, VB27.4EE01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-109	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học

					VB28.1EE01, LT30.2BI01						
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C3BUS50317901	70	HPTC.V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V224TP4EE1, V225TP1EE1, V125TP2LM1, V125TP3LM1, V125TP3LM2, VB27.4EE01	7	4	17g45 - 21g10	A307	15/08/2026 - 31/10/2026	
Luật thương mại điện tử		3	26C3LAW51103901	70	HPTC.V224TP4EE1, VB27.4EE01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	07/11/2026 - 02/01/2027	BỔ SUNG
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/11/2026 - 26/11/2026	
Hành vi người tiêu dùng		3	26C3MAR50302101	70	HPTC.V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V224TP4EE1, V225TP1EE1, VB27.4EE01, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1	7	4	17g45 - 21g10	A307	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	A307	12/11/2026 - 26/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	26C3ECO50116301	65	V124TP1HR1, V124TP2HR1, V124TP3HR1, V224TP4HR1, V225TP1HR1, VB27.4HR01, VB28.1HR01	4	4	17g45 - 21g10	A218	12/08/2026 - 04/11/2026	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	26C3ECO50116401	65	V124TP1HR1, V124TP2HR1, V124TP3HR1, V224TP4HR1, V225TP1HR1, VB27.4HR01	2	4	17g45 - 21g10	A218	05/10/2026 - 21/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	A218	23/12/2026	
Môi trường và an toàn lao động		2	26C5ECO50116801	45	HPTC.V224TP4HR1, VB27.4HR01	2	4	17g45 - 21g10	A215	10/08/2026 - 28/09/2026	
Phân tích con người		2	26C5ECO50116901	45	HPTC.V224TP4HR1, VB27.4HR01	6	4	17g45 - 21g10	A309	14/08/2026 - 25/09/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	A215	02/10/2026	
Khoa học chính sách		3	26C3ECO50116501	60	HPTC.V125TP1HR1, V125TP2HR1, V125TP3HR1, V125TP3HR2, V224TP4HR1, VB27.4HR01	7	4	17g45 - 21g10	A202	07/11/2026 - 19/12/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	A218	13/11/2026 - 18/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4IB01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26C2BUS50301101	50	VB27.4IB01, V224TP4IB1	2	4	17g45 - 21g10	B1-409	10/08/2026 - 26/10/2026	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C2BUS50301201	50	VB27.4IB01, V224TP4IB1	4	4	17g45 - 21g10	B1-409	12/08/2026 - 04/11/2026	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26C2BUS50301301	50	VB27.4IB01, V224TP4IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-409	14/08/2026 - 30/10/2026	

Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế		3	26C2MAR50301901	50	HPTC.1.VB27.4IB01, V224TP4IB1	2	4	17g45 - 21g10	B1-409	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-409	11/11/2026 - 02/12/2026	

Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đa văn hóa		3	26C2BUS50304501	50	HPTC.2.VB27.4IB01, V224TP4IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-409	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-409	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	31/12/2026	

Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	26C2MAR50301701	50	HPTC.3.VB27.4IB01, V224TP4IB1	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	13/08/2026 - 05/11/2026	HỦY



CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4IV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		3	26C2ECO50101901	50	VB27.4IV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	10/08/2026 - 26/10/2026	
Đánh giá tác động các chương trình và dự án		3	26C2ECO50118501	50	VB27.4IV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	12/08/2026 - 04/11/2026	

Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C2ECO50118601	48	HPTC.3.VB27.4IV01, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	14/08/2026 - 30/10/2026	

Học phần tự chọn nhóm 4: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4IV01) (tiếp theo)

Học phần tự chọn nhóm 5: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C2ECO50118801	48	HPTC.5.VB27.4IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	09/12/2026 - 30/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-501	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	26C2ACC50712201	60	VB27.4KN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kế toán quốc tế 2		3	26C2ACC50703101	60	VB27.4KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-701	12/08/2026 - 04/11/2026	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	26C2ACC50712302	60	VB27.4KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	14/08/2026 - 30/10/2026	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	26C2ACC50704601	60	VB27.4KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-701	09/12/2026 - 30/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-405	29/12/2026	

[Học phần tự chọn: chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C2FIN50501602	60	HPTC.VB27.4KN01, VB28.3TA01, VB28.4TA01, V225TP1TA1	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	11/08/2026 - 03/11/2026	
Thanh toán quốc tế		3	26C2BAN50600902	60	HPTC.VB27.4KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	15/08/2026 - 31/10/2026	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C2ACC50712402	60	HPTC.VB27.4KN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-701	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-701	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4LK01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật thương mại quốc tế 1		3	26C2LAW51101101	50	VB27.4LK01	2	4	17g45 - 21g10	B1-509	10/08/2026 - 26/10/2026	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	26C2LAW51105801	50	VB27.4LK01	4	4	17g45 - 21g10	B1-509	12/08/2026 - 04/11/2026	
Luật cạnh tranh		2	26C2LAW51102101	50	VB27.4LK01	6	4	17g45 - 21g10	B1-509	14/08/2026 - 02/10/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 4: chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh bất động sản		2	26C2LAW51103401	50	HPTC.4.VB27.4LK01	6	4	17g45 - 21g10	B1-509	09/10/2026 - 04/12/2026	
Luật môi trường		2	26C2LAW51103201	50	HPTC.4.VB27.4LK01	2	4	17g45 - 21g10	B1-509	02/11/2026 - 28/12/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 5: chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật thuế trong kinh doanh		2	26C2LAW51110801	50	HPTC.5.VB27.4LK01	3	4	17g45 - 21g10	B1-509	11/08/2026 - 29/09/2026	
Luật trọng tài thương mại		2	26C2LAW51102701	50	HPTC.5.VB27.4LK01	3	4	17g45 - 21g10	B1-509	06/10/2026 - 08/12/2026	
Luật đầu tư		2	26C2LAW51102801	50	HPTC.5.VB27.4LK01	4	4	17g45 - 21g10	B1-509	11/11/2026 - 30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4LM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	26C2BUS50312201	50	VB27.4LM01, VB28.1LM01	2	4	17g45 - 21g10	B1-407	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	26C2BUS50319101	50	VB27.4LM01, VB28.1LM01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	14/08/2026 - 30/10/2026	

Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán lẻ		3	26C2COM50304301	50	HPTC.1.VB27.4LM01	2	4	17g45 - 21g10	B1-407	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/11/2026 - 02/12/2026	

Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	26C2MAR50301702	50	HPTC.2.VB27.4LM01, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, VB29.2EE01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 27.4 VB2CQ (VB27.4LM01) (tiếp theo)

Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		3	26C2BUS50319201	50	HPTC.3.VB27.4LM01	4	4	17g45 - 21g10	B2-501	12/08/2026 - 04/11/2026	

Học phần tự chọn nhóm 4: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị sự thay đổi		3	26C2MAN50201401	50	HPTC.4.VB27.4LM01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01, LT31.1BI01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/2026 - 03/11/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 28.1 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 4) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		3	26C2MAN50215501	60	VB28.1AD01, V225TP1AD1	3	4	17g45 - 21g10	B1-505	11/08/2026 - 06/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	13/08/2026 - 27/08/2026	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	26C2MAN50201301	60	VB28.1AD01, V225TP1AD1	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	10/09/2026 - 01/10/2026	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C2MAN50201901	60	VB28.1AD01, V225TP1AD1	5	4	17g45 - 21g10	B1-505	08/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-505	13/10/2026 - 01/12/2026	
Triển khai chiến lược		3	26C2MAN50201601	60	VB28.1AD01, V225TP1AD1	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	10/10/2026 - 05/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	19/11/2026 - 03/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1AV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản-EN	EN	3	26C2MAR50316101	50	VB28.1AV01, V225TP1AV1	3	4	17g45 - 21g10	B1-408	11/08/2026 - 06/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	13/08/2026 - 27/08/2026	
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	26C2BUS50305101	50	VB28.1AV01, V225TP1AV1	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	10/09/2026 - 01/10/2026	
Luật kinh doanh-EN	EN	3	26C2LAW51100201	50	VB28.1AV01, V225TP1AV1	5	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-408	13/10/2026 - 01/12/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	3	26C2MAN50211601	50	HPTC.3.VB28.1AV01 , V225TP1AV1	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	10/10/2026 - 05/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	19/11/2026 - 03/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1EE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901101	65	DS0001, VB28.1EE01, VB28.4SE01, VB29.1SE01, VB29.2SE01	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/08/2026 - 28/09/2026	Đổi phòng học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/08/2026	
Dịch vụ mạng Internet		3	26C2INF50902501	50	VB28.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.1EE01, VB28.2EE01, LT30.3EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	3	4	17g45 - 21g10	B2-512	11/08/2026 - 03/11/2026	
Phân tích dự án đầu tư		3	26C1ECO50114001	75	01, VB28.1EE01	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	15/10/26 - 03/12/26	Đổi thời gian học
						3	5	07g10 - 11g30	N2-210	01/12/26	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C1INF50900301	50	DB0001, VB28.1EE01, VB29.2SE01, VB29.2EE01	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	14/08/2026 - 02/10/2026	Đổi phòng học
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	31/08/2026	
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303302	60	EE0002, VB28.1EE01, VB29.2EE01	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	01/09/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1EE01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	26C3INF50902701	60	V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V224TP4EE1, V225TP2EE1, VB27.4EE01, VB28.1EE01, VB28.2EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-507	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-507	03/12/2026 - 31/12/2026	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	26C3COM50302401	70	HPTC.V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V224TP4EE1, V225TP1EE1, VB27.4EE01, VB28.1EE01, LT30.2BI01	5	4	17g45 - 21g10	B2-109	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C2FIN50501401	80	VB28.1FN01, V225TP1FN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	11/08/2026 - 06/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	13/08/2026 - 27/08/2026	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C2FIN50501603	80	VB28.1FN01, V225TP1FN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	10/09/2026 - 01/10/2026	
Phân tích tài chính		3	26C2FIN50509601	80	VB28.1FN01, V225TP1FN1	5	4	17g45 - 21g10	B1-404	08/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-404	13/10/2026 - 01/12/2026	
Tài chính định lượng		3	26C2FIN50503801	80	VB28.1FN01, V225TP1FN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	10/10/2026 - 05/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	19/11/2026 - 03/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	26C3ECO50116201	45	V124TP1HR1, V124TP2HR1, V124TP3HR1, V225TP1HR1, VB28.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	A218	10/08/2026 - 28/09/2026	
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	26C3ECO50116301	65	V124TP1HR1, V124TP2HR1, V124TP3HR1, V224TP4HR1, V225TP1HR1, VB27.4HR01, VB28.1HR01	4	4	17g45 - 21g10	A218	12/08/2026 - 04/11/2026	
Tiền lương và phúc lợi		3	26C3ECO50103101	40	V124TP1HR1, V124TP2HR1, V124TP3HR1, V225TP1HR1, VB28.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-805	14/08/2026 - 30/10/2026	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	26C3ECO50101201	45	V125TP1HR1, V125TP2HR1, V125TP3HR1, V125TP3HR2, V225TP1HR1, VB28.1HR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-301	15/08/2026 - 31/10/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1HR01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tâm lý học quản lý		3	26C3ECO50102201	40	V124TP1HR1, V124TP2HR1, V124TP3HR1, V225TP1HR1, VB28.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-805	06/11/2026 - 18/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-805	11/11/2026 - 16/12/2026	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C3ECO50108802	50	V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.1HR01, VB28.3IV01, VB28.4HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1IB01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	26C2BUS50310701	60	VB28.1IB01, V225TP1IB1	3	4	17g45 - 21g10	B1-702	11/08/2026 - 06/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-702	13/08/2026 - 27/08/2026	
Thương mại quốc tế		3	26C2COM50302201	60	VB28.1IB01, V225TP1IB1	7	4	17g45 - 21g10	B1-702	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-702	10/09/2026 - 01/10/2026	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26C2BUS50301102	60	VB28.1IB01, V225TP1IB1	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	08/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-702	13/10/2026 - 01/12/2026	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26C2BUS50301302	60	VB28.1IB01, V225TP1IB1	7	4	17g45 - 21g10	B1-702	10/10/2026 - 05/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-702	19/11/2026 - 03/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	26C2ACC50712202	60	VB28.1KN01, V225TP1KN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-403	11/08/2026 - 06/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	13/08/2026 - 27/08/2026	
Kế toán quốc tế 2		3	26C2ACC50703102	60	VB28.1KN01, V225TP1KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	10/09/2026 - 01/10/2026	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C2ACC50712701	60	VB28.1KN01, V225TP1KN1	5	4	17g45 - 21g10	B1-403	08/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-403	13/10/2026 - 01/12/2026	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	26C2ACC50704602	60	VB28.1KN01, V225TP1KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	10/10/2026 - 05/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	19/11/2026 - 03/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1LK01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	26C2LAW51103701	60	VB28.1LK01, V225TP1LK1	3	4	17g45 - 21g10	B1-703	11/08/2026 - 06/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	13/08/2026 - 27/08/2026	
Luật thương mại		3	26C2LAW51105901	60	VB28.1LK01, V225TP1LK1	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/09/2026 - 01/10/2026	
Luật cạnh tranh		2	26C2LAW51102102	60	VB28.1LK01, V225TP1LK1	5	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/10/2026 - 26/11/2026	
Luật thương mại quốc tế 1		3	26C2LAW51101102	60	VB28.1LK01, V225TP1LK1	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/10/2026 - 12/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	03/12/2026 - 10/12/2026	
Luật sở hữu trí tuệ		2	26C2LAW51101401	60	VB28.1LK01, V225TP1LK1	3	4	17g45 - 21g10	B1-703	13/10/2026 - 15/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	26C2BUS50312201	50	VB27.4LM01, VB28.1LM01	2	4	17g45 - 21g10	B1-407	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	26C2BUS50319101	50	VB27.4LM01, VB28.1LM01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	14/08/2026 - 30/10/2026	
Vận tải và bảo hiểm		3	26C1BUS50312301	68	LM0001, VB28.1LM01	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-107	10/09/2026	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	26C1BUS50318901	68	LM0001, VB28.1LM01	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	10/10/2026 - 05/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	26C1PUF50402901	60	KN0009, VB28.1NH01, V225TP1NH1, VB28.4PM01	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	12/08/2026 - 07/10/2026	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	24/08/2026	
Hoạch định Thuế		3	26C4TAX50401601	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, VB28.1NH01, V225TP1NH1, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	13/08/2026 - 05/11/2026	
Thị trường và các định chế tài chính		3	26C1BAN50608805	55	TT0001, VB28.1NH01, V225TP1NH1	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-105	22/09/2026	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	26C4BAN50601301	50	HPTC.2.LT30.1NH01 , VB28.1NH01, V225TP1NH1	2	4	17g45 - 21g10	B1-507	10/08/2026 - 05/10/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	12/08/2026 - 26/08/2026	
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	26C4BAN50608901	50	HPTC.2.LT30.1NH01 , VB28.1NH01, V225TP1NH1	4	4	17g45 - 21g10	B1-507	07/10/2026 - 04/11/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-507	12/10/2026 - 30/11/2026	
Marketing ngân hàng		3	26C4BAN50601801	50	HPTC.3.LT30.1NH01 , VB28.1NH01, V225TP1NH1	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	09/10/2026 - 04/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THUẾ KHÓA 28.1 VB2CQ (VB28.1TA01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	26C3TAX50401601	45	V124TP4FN1, V125TP1FN1, VB28.1TA01, VB28.3TA01, VB28.4TA01	4	4	17g45 - 21g10	A108	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C3ACC50712702	65	V124TP2KN1, V124TP3KN1, VB28.1TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-208	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học
Thuế Quốc tế		3	26C1TAX50402203	40	TA0002, VB28.1TA01	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	10/10/2026 - 05/12/2026	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 28.2 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 4) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị điều hành		3	26C2MAN50200301	50	VB28.2AD01, V225TP2AD1	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	10/08/2026 - 26/10/2026	
Quản trị chất lượng		3	26C2MAN50200701	50	VB28.2AD01, V225TP2AD1	4	4	17g45 - 21g10	B1-704	12/08/2026 - 04/11/2026	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	26C2MAN50212301	50	VB28.2AD01, V225TP2AD1	6	4	17g45 - 21g10	B2-109	14/08/2026 - 30/10/2026	Đổi phòng học
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, V225TP2AD1, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-702	11/11/2026 - 23/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2AD01) (tiếp theo)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2AV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	26C2ENG51304302	50	VB28.2AV01, VB28.3AV01, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V225TP3AV1, V225TP2AV1	2	4	17g45 - 21g10	B1-806	10/08/2026 - 26/10/2026	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	26C2ENG51306902	50	VB28.2AV01, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1	4	4	17g45 - 21g10	B1-806	12/08/2026 - 04/11/2026	
Marketing căn bản-EN	EN	3	26C2MAR50316102	50	VB28.2AV01, VB28.3AV01, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V225TP3AV1, V225TP2AV1	6	4	17g45 - 21g10	B1-806	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Việt thực hành		2	26C2ENG51303701	50	VB28.2AV01, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1	2	4	17g45 - 21g10	B1-806	02/11/2026 - 28/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326402	50	VB28.2AV01, V125TP2AV2, V225TP2AV1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-806	11/11/2026 - 23/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	31/12/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Văn hóa Anh - Mỹ		3	26C2ENG51306801	50	HPTC.1.VB28.2AV01 , V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1	5	4	17g45 - 21g10	B1-407	13/08/2026 - 05/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2EE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100102	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, LT30.4KM01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3FN1, V125TP4EE1, V125TP4FN1, V126TP2IB1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V225TP4FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.2EE01, VB28.4FN01, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3LAW5 1100108
Dịch vụ mạng Internet		3	26C2INF50902501	50	VB28.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.1EE01, VB28.2EE01, LT30.3EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	3	4	17g45 - 21g10	B2-512	11/08/2026 - 03/11/2026	



Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP:



					LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01							26C3INF50 901302
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800503	60	LT30.2FN01, V125TP2FN2, VB28.2EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1, LT30.2BI01, LT30.3BI01, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	26C3INF50900901	45	LT30.1EE01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, VB28.2EE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-502	04/11/2026 - 16/12/2026		
						2	4	17g45 - 21g10	B2-502	09/11/2026 - 14/12/2026		



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2EE01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	26C3INF50902701	60	V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V224TP4EE1, V225TP2EE1, VB27.4EE01, VB28.1EE01, VB28.2EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-507	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-507	03/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2EL01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật thương mại		3	26C2LAW51105902	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	
Luật lao động		3	26C2LAW51111401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-807	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26C2ENG51320101	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB29.1EL01, V226TP1EL1	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	14/10/2026 - 23/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-807	31/12/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1,	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403



					V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01						
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính quốc tế		3	26C2FIN50508501	50	VB28.2FN01, V225TP2FN1	2	4	17g45 - 21g10	B1-702	10/08/2026 - 26/10/2026	
Đầu tư tài chính		3	26C2FIN50509501	50	VB28.2FN01, V225TP2FN1	4	4	17g45 - 21g10	B1-702	12/08/2026 - 04/11/2026	
Phân tích tài chính		3	26C2FIN50509602	50	VB28.2FN01, V225TP2FN1	6	4	17g45 - 21g10	B1-702	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, V225TP2AD1, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-702	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	26C2LAW51103702	50	HPTC.1.VB28.2FN01 , V225TP2FN1, VB29.1TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2HR01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315404	50	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1,	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	13/08/2026 - 01/10/2026	



					V225TP2HR1, V225TP3HR1						
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C4ECO50108801	50	LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-706	15/08/2026 - 31/10/2026	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	26C4ECO50116001	50	LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1	3	4	17g45 - 21g10	B1-806	06/10/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	31/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2IB01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	26C2BUS50318301	50	VB28.2IB01, VB28.3IB01, V225TP2IB1, V225TP3IB1	2	4	17g45 - 21g10	B1-706	10/08/2026 - 26/10/2026	
Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		3	26C2BUS50330101	50	VB28.2IB01, V225TP2IB1, VB28.4LM01, LT30.4KM01	4	4	17g45 - 21g10	B2-102	12/08/2026 - 04/11/2026	Đổi phòng học
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C2MAT50800101	50	VB28.2IB01, V225TP2IB1, VB28.4LM01, LT30.4KM01	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, V225TP2AD1, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-702	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính theo IFRS		3	26C2ACC50719601	50	VB28.2KN01, V225TP2KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	2	4	17g45 - 21g10	B1-707	10/08/2026 - 26/10/2026	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C2ACC50702001	50	VB28.2KN01, V225TP2KN1	4	4	17g45 - 21g10	B1-707	12/08/2026 - 04/11/2026	
Hệ thống thông tin kế toán		3	26C2ACC50701401	50	VB28.2KN01, V225TP2KN1	6	4	17g45 - 21g10	B1-707	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, V225TP2AD1, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-702	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2LM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800106	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, V125TP2LM2	3	4	17g45 - 21g10	B2-307	11/08/2026 - 03/11/2026	
Phân tích kinh doanh		3	26C4BUS50318002	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, V125TP2LM2, LT30.4KM01	5	4	17g45 - 21g10	B2-212	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002402	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, VB28.3IV01, VB29.2IV01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	15/08/2026 - 03/10/2026	
Logistics quốc tế		3	26C4BUS50310701	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, VB28.3LM01, V125TP2LM2	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/10/2026 - 26/12/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315402	50	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	10/11/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	12/11/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2MR01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Chiến lược kênh phân phối		3	26C2MAR50331301	50	VB28.2MR01, V125TP2MR2, V225TP2MR1	4	4	17g45 - 21g10	B2-202	12/08/2026 - 04/11/2026	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	26C2MAR50319501	50	VB28.2MR01, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB29.2MR01,	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	14/08/2026 - 30/10/2026	



					V126TP2MR1, V226TP2MR1						
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, V225TP2AD1, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-702	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V226TP2NH1, LT30.4IT01						
--	--	--	--	--	---------------------------	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2NH01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C4STA50800502	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, VB29.1TA01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/08/2026 - 03/11/2026	HỦY
Hoạch định Thuế		3	26C4TAX50401601	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, VB28.1NH01, V225TP1NH1, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C4POL51002402	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, VB28.3IV01, VB29.2IV01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	15/08/2026 - 03/10/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2NH01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thanh toán quốc tế		3	26C4BAN50600902	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	10/10/2026 - 26/12/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315402	50	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	10/11/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	12/11/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 28.2 VB2CQ (VB28.2SE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1,	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	



					LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Thiết kế giao diện		3	26C1INF50903601	50	SE0001, VB28.2SE01	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	14/08/2026 - 02/10/2026	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-508	24/08/2026	
Máy học		3	26C1INF50904401	48	DS0001, VB28.2SE01	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	14/08/2026 - 02/10/2026	
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	09/09/2026	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	26C1INF50903801	60	BI0001, VB28.2SE01, VB28.4SE01, VB29.1SE01	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/10/2026 - 02/12/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/11/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C2ECO50100201	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.2SE01, VB29.2SE01	5	4	17g45 - 21g10	B1-509	19/11/2026 - 31/12/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B1-509	28/11/2026 - 26/12/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 28.3 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 3) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002406	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	2	4	17g45 - 21g10	B2-208	10/08/2026 - 28/09/2026	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	26C4MAN50201201	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	4	4	17g45 - 21g10	B2-208	12/08/2026 - 23/09/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-208	14/08/2026 - 18/09/2026	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	26C4MAN50211303	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	6	4	17g45 - 21g10	B2-208	25/09/2026 - 18/12/2026	
Luật kinh doanh		3	26C4LAW51100101	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	4	4	17g45 - 21g10	B2-208	30/09/2026 - 16/12/2026	
Quản trị điều hành		3	26C4MAN50200303	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	2	4	17g45 - 21g10	B2-208	05/10/2026 - 28/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3AV01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	26C2ENG51304302	50	VB28.2AV01, VB28.3AV01, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V225TP3AV1, V225TP2AV1	2	4	17g45 - 21g10	B1-806	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		3	26C3ENG51314001	35	V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-705	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26C3ENG51314101	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học
Marketing căn bản-EN	EN	3	26C2MAR50316102	50	VB28.2AV01, VB28.3AV01, V125TP2AV1, V125TP2AV2,	6	4	17g45 - 21g10	B1-806	14/08/2026 - 30/10/2026	

					V125TP3AV1, V125TP3AV2, V225TP3AV1, V225TP2AV1						
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26C3ENG51314201	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-705	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-705	12/11/2026 - 10/12/2026	

CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3EE01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dịch vụ mạng Internet		3	26C2INF50902501	50	VB28.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.1EE01, VB28.2EE01, LT30.3EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	3	4	17g45 - 21g10	B2-512	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	13/08/2026 - 08/10/2026	



					V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1TA01						
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	15/08/2026 - 21/11/2026	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C2ECO50100201	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.2SE01, VB29.2SE01	5	4	17g45 - 21g10	B1-509	19/11/2026 - 31/12/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B1-509	28/11/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3EL01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật lao động		3	26C2LAW51111402	50	VB28.3EL01, V225TP3EL1	3	4	17g45 - 21g10	B2-203	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	13/08/2026 - 08/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	15/08/2026 - 21/11/2026	
Luật doanh nghiệp		3	26C2LAW51103703	50	VB28.3EL01, V225TP3EL1	5	4	17g45 - 21g10	B2-203	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-203	10/11/2026 - 29/12/2026	
Luật thương mại		3	26C2LAW51105903	50	VB28.3EL01, V225TP3EL1	5	4	17g45 - 21g10	B2-203	19/11/2026 - 31/12/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B2-203	28/11/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		3	26C2FIN50512101	50	VB28.3FN01, V225TP3FN1, V125TP2FN1	3	4	17g45 - 21g10	B2-204	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	13/08/2026 - 08/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	15/08/2026 - 21/11/2026	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	26C2FIN50500301	50	VB28.3FN01, V225TP3FN1	5	4	17g45 - 21g10	B2-204	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-204	10/11/2026 - 29/12/2026	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C2ACC50719501	50	VB28.3FN01, V225TP3FN1, VB29.1TA01, LT31.1BI01, LT31.2IS01, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1	5	4	17g45 - 21g10	B2-204	19/11/2026 - 31/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-204	28/11/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315404	50	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01,	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	13/08/2026 - 01/10/2026	



					VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1						
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	26C4ECO50116401	50	LT30.1HR01, VB28.3HR01, V225TP3HR1	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	14/08/2026 - 30/10/2026	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C4ECO50108801	50	LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-706	15/08/2026 - 31/10/2026	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	26C4ECO50116001	50	LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1	3	4	17g45 - 21g10	B1-806	06/10/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	31/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3IB01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	26C2BUS50318301	50	VB28.2IB01, VB28.3IB01, V225TP2IB1, V225TP3IB1	2	4	17g45 - 21g10	B1-706	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1, VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY
Phân tích kinh doanh		3	26C2BUS50318001	50	VB28.3IB01, VB28.3LM01, V225TP3IB1	5	4	17g45 - 21g10	B1-509	13/08/2026 - 05/11/2026	HỦY
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	26C2BUS50318101	50	VB28.3IB01, V225TP3IB1	7	4	17g45 - 21g10	B1-509	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, V225TP3IB1, V225TP3KN1	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	12/11/2026 - 24/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-207	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3IV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C4ECO50106701	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C3ACC50719501	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.3IV01, VB28.4FN01, VB28.4IV01, VB29.2TA01	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002402	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, VB28.3IV01, VB29.2IV01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	15/08/2026 - 03/10/2026	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C3ECO50108802	50	V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.1HR01,	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	12/11/2026 - 10/12/2026	



					VB28.3IV01, VB28.4HR01						
Quản trị sự thay đổi		3	26C2MAN50201401	50	HPTC.4.VB27.4LM0 1, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01, LT31.1BI01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/2026 - 03/11/2026	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C2ECO50118601	48	HPTC.3.VB27.4IV01, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	14/08/2026 - 30/10/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1, VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY
Kế toán quản trị		3	26C2ACC50701101	50	VB28.3KN01, V225TP3KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	5	4	17g45 - 21g10	B1-801	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kiểm toán căn bản		3	26C2ACC50702501	50	VB28.3KN01, V225TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-801	15/08/2026 - 31/10/2026	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C2FIN50508401	50	VB28.3KN01, V225TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-806	07/11/2026 - 26/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-801	08/12/2026 - 29/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, V225TP3IB1, V225TP3KN1	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	12/11/2026 - 24/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-207	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1, VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY
Phân tích kinh doanh		3	26C2BUS50318001	50	VB28.3IB01, VB28.3LM01, V225TP3IB1	5	4	17g45 - 21g10	B1-509	13/08/2026 - 05/11/2026	HỦY
Logistics quốc tế		3	26C4BUS50310701	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, VB28.3LM01, V125TP2LM2	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/10/2026 - 26/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, V225TP3IB1, V225TP3KN1	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	12/11/2026 - 24/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-207	02/01/2027	
Giao tiếp kinh doanh		3	26C4BUS50304401	70	HPTC.QTG.LT30.1A D03, VB28.3LM01	2	4	17g45 - 21g10	B2-103	05/10/2026 - 21/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-103	11/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3MR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1, VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY
Hành vi người tiêu dùng		3	26C3MAR50302103	65	V125TP4MR1, V225TP4MR1, VB28.3MR01, VB28.4MR01	5	4	17g45 - 21g10	B2-104	13/08/2026 - 05/11/2026	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	26C5MAR50319501	45	V225TP1MR1, VB28.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	A108	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Chiến lược định giá		3	26C3MAR50303601	65	V125TP4MR1, V225TP4MR1, VB28.3MR01, VB28.4MR01	5	4	17g45 - 21g10	B2-104	12/11/2026 - 31/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-104	12/12/2026 - 02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3NH01) [Học ghép chung với các lớp học phân sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	26C4BAN50600801	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, V225TP3NH1, V125TP3NH1, V125TP2NH1, V125TP1NH1	2	4	17g45 - 21g10	B2-203	10/08/2026 - 26/10/2026	
Ngân hàng đầu tư		3	26C4BAN50601401	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	4	4	17g45 - 21g10	B2-203	12/08/2026 - 04/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800504	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	6	4	17g45 - 21g10	B2-203	14/08/2026 - 30/10/2026	HỦY
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2NH01, V226TP2NH1, V225TP3NH1, V125TP3NH1	2	4	17g45 - 21g10	B2-207	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2KS01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THUẾ KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3TA01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính theo IFRS		3	26C2ACC50719601	50	VB28.2KN01, V225TP2KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	2	4	17g45 - 21g10	B1-707	10/08/2026 - 26/10/2026	
Hoạch định Thuế		3	26C3TAX50401601	45	V124TP4FN1, V125TP1FN1, VB28.1TA01, VB28.3TA01, VB28.4TA01	4	4	17g45 - 21g10	A108	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kế toán quản trị		3	26C2ACC50701101	50	VB28.3KN01, V225TP3KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	5	4	17g45 - 21g10	B1-801	13/08/2026 - 05/11/2026	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C4ACC50702001	90	LT30.2KN01, V125TP2KN2, VB28.3TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-208	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C6BUS53300201	80	CD25TP3AD1, LT30.2BI01, LT30.4KM01, V125TP3AD2, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1, VB28.3TA01, VB28.4TA01, VB29.1TA01, VB29.2IV01	3	4	17g45 - 21g10	A401	10/11/2026 - 08/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THUẾ KHÓA 28.3 VB2CQ (VB28.3TA01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	26C3ACC50702501	65	V124TP4KN1, V125TP1KN1, V125TP2KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-103	12/11/2026 - 17/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-103	14/11/2026 - 19/12/2026	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C2FIN50501602	60	HPTC.VB27.4KN01, VB28.3TA01, VB28.4TA01, V225TP1TA1	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	11/08/2026 - 03/11/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 28.4 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 3) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực		3	26C3MAN50200401	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	10/08/2026 - 26/10/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800101	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	12/08/2026 - 04/11/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002301	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V126TP2LM1, V225TP4AD1, VB28.4AD01, VB29.2LM01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	26C3MAN50211302	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	09/12/2026 - 30/12/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800501	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	11/11/2026 - 02/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-108	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4AV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		3	26C3ENG51314001	35	V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-705	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26C3ENG51314101	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học
Quản trị học (EN)	EN	2	26C3MAN50200201	35	V125TP4AV1, V225TP4AV1, VB28.4AV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-705	15/08/2026 - 03/10/2026	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C3LAW51103801	35	V125TP4AV1, V225TP4AV1, VB28.4AV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-705	10/10/2026 - 28/11/2026	
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26C3ENG51314201	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1,	3	4	17g45 - 21g10	B1-705	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-705	12/11/2026 - 10/12/2026	



					V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01						
Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	2	26C3INF50907101	35	V125TP4AV1, V225TP4AV1, VB28.4AV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-705	05/12/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-705	17/12/2026 - 31/12/2026	

CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4EL01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hành chính		3	26C2LAW51100701	50	VB28.4EL01, V125TP4EL1, V225TP4EL1, VB29.1EL01, V226TP1EL1	2	4	17g45 - 21g10	B2-204	10/08/2026 - 26/10/2026	
Luật thương mại		3	26C2LAW51105904	50	VB28.4EL01, V125TP4EL1, V225TP4EL1	4	4	17g45 - 21g10	B2-204	12/08/2026 - 04/11/2026	
Tư duy pháp lý		3	26C2LAW51109701	50	VB28.4EL01, V125TP4EL1, V225TP4EL1	6	4	17g45 - 21g10	B2-204	14/08/2026 - 30/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C2PHI51002301	50	VB28.4EL01, V125TP4EL1, V225TP4EL1	2	4	17g45 - 21g10	B2-204	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-204	11/11/2026 - 02/12/2026	
Luật lao động		3	26C2LAW51111403	50	VB28.4EL01, V125TP4EL1, V225TP4EL1	6	4	17g45 - 21g10	B2-204	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-204	09/12/2026 - 30/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-408	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4FN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100102	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, LT30.4KM01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3FN1, V125TP4EE1, V125TP4FN1, V126TP2IB1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V225TP4FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.2EE01, VB28.4FN01, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3LAW5 1100108
Kế toán tài chính căn bản		3	26C3ACC50719501	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.3IV01, VB28.4FN01, VB28.4IV01, VB29.2TA01	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/08/2026 - 04/11/2026	



Tài chính quốc tế		3	26C3FIN50508501	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.4FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	14/08/2026 - 30/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002304	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.4FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-212	11/11/2026 - 02/12/2026	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	26C3FIN50500301	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.4FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-212	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800102	50	V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.4HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	11/08/2026 - 03/11/2026	HỦY
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002306	50	LT31.1KS01, V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.4HR01	5	4	17g45 - 21g10	B2-202	13/08/2026 - 05/11/2026	HỦY
Kinh tế học lao động		3	26C3ECO50102102	50	V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.4HR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-202	15/08/2026 - 31/10/2026	
Dân số và phát triển		3	26C3ECO50115801	50	V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.4HR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-202	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	17/12/2026 - 31/12/2026	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C3ECO50108802	50	V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.1HR01, VB28.3IV01, VB28.4HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4IB01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C3STA50800503	55	LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4IB1, VB28.4IB01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	10/08/2026 - 26/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002303	55	V125TP4IB1, VB28.4IB01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	12/08/2026 - 04/11/2026	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	26C3BUS50318301	55	V125TP4IB1, VB28.4IB01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	14/08/2026 - 30/10/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100101	55	LT31.1TS01, V125TP4IB1, VB28.4IB01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	26C3BUS50318102	55	V125TP4IB1, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB28.4IB01, VB29.2IB01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-101	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4IV01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C4ECO50106701	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C3ACC50719501	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.3IV01, VB28.4FN01, VB28.4IV01, VB29.2TA01	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C4ECO50108801	50	LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-706	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
Quản trị sự thay đổi		3	26C2MAN50201401	50	HPTC.4.VB27.4LM0 1, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01, LT31.1BI01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/2026 - 03/11/2026	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C2ECO50118601	48	HPTC.3.VB27.4IV01, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	14/08/2026 - 30/10/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C2ECO50118801	48	HPTC.5.VB27.4IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	09/12/2026 - 30/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-501	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4KN01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100103	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4KN1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	11/08/2026 - 03/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800504	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4EE1, V125TP4KN1, V225TP4EE1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-211	13/08/2026 - 05/11/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002305	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, LT31.2KS01, V125TP4HQ1, V125TP4KN1, V225TP4HQ1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kế toán quản trị		3	26C3ACC50701101	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4KN1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-211	17/12/2026 - 31/12/2026	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C3TAX50402602	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4KN1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-211	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100102	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, LT30.4KM01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3FN1, V125TP4EE1, V125TP4FN1, V126TP2IB1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V225TP4FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.2EE01, VB28.4FN01, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3LAW5 1100108
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100206	60	CD26TP2KN1, LT31.2KN01, V126TP2KN1, V226TP2KN1, VB28.4LM01, VB29.2KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	11/08/2026 - 29/09/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	13/08/2026 - 10/09/2026	
Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		3	26C2BUS50330101	50	VB28.2IB01, V225TP2IB1, VB28.4LM01, LT30.4KM01	4	4	17g45 - 21g10	B2-102	12/08/2026 - 04/11/2026	Đổi phòng học



Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C2MAT50800101	50	VB28.2IB01, V225TP2IB1, VB28.4LM01, LT30.4KM01	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	14/08/2026 - 30/10/2026	
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300101	90	V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB28.4LM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	15/08/2026 - 31/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800501	80	LT30.4KM01, LT31.1AD01, LT31.1AD02, VB28.4LM01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305202	80	LT30.4KM01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB28.4LM01, VB29.1MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	31/12/2026	
Kỹ năng mềm		2	26C3BUS50309503	90	V125TP2FN1, V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/11/2026 - 22/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	17/12/2026 - 24/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4MR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002302	65	LT31.2AV01, V125TP4MR1, V126TP2MR1, V225TP4MR1, V226TP2MR1, VB28.4MR01, VB29.2MR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-104	11/08/2026 - 03/11/2026	
Hành vi người tiêu dùng		3	26C3MAR50302103	65	V125TP4MR1, V225TP4MR1, VB28.3MR01, VB28.4MR01	5	4	17g45 - 21g10	B2-104	13/08/2026 - 05/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800502	65	V125TP4MR1, V225TP4MR1, VB28.4MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-104	15/08/2026 - 31/10/2026	
Nghiên cứu marketing		3	26C3MAR50301705	65	V125TP4MR1, V225TP4MR1, VB28.4MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-104	07/11/2026 - 05/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-104	10/11/2026 - 29/12/2026	
Chiến lược định giá		3	26C3MAR50303601	65	V125TP4MR1, V225TP4MR1, VB28.3MR01, VB28.4MR01	5	4	17g45 - 21g10	B2-104	12/11/2026 - 31/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-104	12/12/2026 - 02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26C3ENG51319701	50	LT30.4NH01, V125TP2AD1, V125TP3AD1, V125TP4NH1, V225TP4NH1, VB28.4NH01	2	4	17g45 - 21g10	H001	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3ENG5 1319702
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100105	50	LT30.4NH01, LT31.1KM01, V125TP4NH1, V126TP1IB1, V225TP4NH1, V226TP1IB1, VB28.4NH01, VB29.1IB01	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100202	10 0	LT30.4NH01, LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4NH1, V225TP4NH1, VB28.4NH01, VB29.2TA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	14/08/2026 - 30/10/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800105	50	LT30.2KM01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01	7	4	17g45 - 21g10	B2-307	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300202	50	LT30.4NH01, LT31.2AV01, LT31.2KS01, V125TP2AD1,	2	4	17g45 - 21g10	H001	02/11/2026 - 30/11/2026	



					V125TP3AD1, V125TP4NH1, V126TP2AV1, V225TP4NH1, V226TP2AV1, VB28.4NH01, VB29.2AV01						
Ngân hàng thương mại		3	26C4BAN50600601	60	LT30.4NH01, LT31.1NH01, LT31.2NH01, V125TP4NH1, V225TP1TA1, V225TP4NH1, V226TP1NH1, V226TP2NH1, VB28.4NH01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	12/11/2026 - 10/12/2026	
Quản trị sự thay đổi		3	26C2MAN50201401	50	HPTC.4.VB27.4LM0 1, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01, LT31.1BI01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/2026 - 03/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4PM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị các tổ chức công		3	26C1PUM51200101	69	PM0001,PMP001, VB28.4PM01	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-107	14/08/2026	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	26C1PUF50402901	60	KN0009, VB28.1NH01, V225TP1NH1, VB28.4PM01	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	12/08/2026 - 07/10/2026	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	24/08/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	
Kinh tế phát triển		3	26C1ECO50100705	55	IV0003, VB28.4PM01	7	5	12g45 - 17g05	N2-411	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	17/09/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4PM01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong khu vực công		3	26C1PUM51200501	69	PM0001,PMP001, VB28.4PM01	6	5	07g45 - 12g05	N2-208	02/10/26 - 27/11/262	Đổi thời gian học
						6	5	12g45 - 17g05	N2-210	27/11/26	
Hành chính công vụ		3	26C1LAW51106901	75	PM0001,PMP001,CT LL01.K49,PMLL01.K 50, VB28.4PM01	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	06/10/2026 - 01/12/2026	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	21/11/2026 - 28/11/2026	
Tài chính Công		3	26C1PUF50400201	60	KN0009, VB28.4PM01	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	14/10/2026 - 02/12/2026	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	02/11/2026	
Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		3	26C1ARC51203301	60	PM0001,PMLL01.K5 0, VB28.4PM01	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	15/10/2026 - 03/12/2026	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	05/12/2026	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905910	60	TA0001,TAP001, VB28.4PM01	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	28/10/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4SE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901101	65	DS0001, VB28.1EE01, VB28.4SE01, VB29.1SE01, VB29.2SE01	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/08/2026 - 28/09/2026	Đổi phòng học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/08/2026	
Phát triển ứng dụng Mobile		3	26C1INF50903901	55	IT0001, VB28.4SE01	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	11/08/2026 - 29/09/2026	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	15/08/2026	
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3INF50 901302
Lập trình hướng đối tượng		3	26C1INF50903702	60	IT0001, LT30.3IT01, VB28.4SE01	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-306	20/08/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4SE01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26C1INF50900701	65	DS0001, LT30.3IT01, VB28.4SE01	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/10/2026 - 30/11/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/11/2026	
Trí tuệ nhân tạo		3	26C1INF50904201	55	IT0001, VB28.4SE01, VB29.1SE01	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/10/2026 - 01/12/2026	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	07/11/2026 - 14/11/2026	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905902	60	EE0002, VB28.4SE01, VB29.1SE01	3	5	07g10 - 11g30	B2-507	13/10/2026 - 01/12/2026	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	26C1INF50901001	60	BI0001, VB28.4SE01, VB29.1SE01	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	14/10/2026 - 02/12/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/12/2026	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	26C1INF50903801	60	BI0001, VB28.2SE01, VB28.4SE01, VB29.1SE01	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/10/2026 - 02/12/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THUẾ KHÓA 28.4 VB2CQ (VB28.4TA01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính theo IFRS		3	26C2ACC50719601	50	VB28.2KN01, V225TP2KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	2	4	17g45 - 21g10	B1-707	10/08/2026 - 26/10/2026	
Hoạch định Thuế		3	26C3TAX50401601	45	V124TP4FN1, V125TP1FN1, VB28.1TA01, VB28.3TA01, VB28.4TA01	4	4	17g45 - 21g10	A108	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kế toán quản trị		3	26C2ACC50701101	50	VB28.3KN01, V225TP3KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	5	4	17g45 - 21g10	B1-801	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100204	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB28.4TA01, VB29.2AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/08/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3ECO5 0100207
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C6BUS53300201	80	CD25TP3AD1, LT30.2BI01, LT30.4KM01, V125TP3AD2, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1, VB28.3TA01, VB28.4TA01, VB29.1TA01, VB29.2IV01	3	4	17g45 - 21g10	A401	10/11/2026 - 08/12/2026	
Kiểm toán căn bản		3	26C3ACC50702501	65	V124TP4KN1, V125TP1KN1, V125TP2KN1, VB28.3TA01, VB28.4TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-103	12/11/2026 - 17/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-103	14/11/2026 - 19/12/2026	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C2FIN50501602	60	HPTC.VB27.4KN01, VB28.3TA01, VB28.4TA01, V225TP1TA1	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	11/08/2026 - 03/11/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 29.1 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	26C3MAN50200602	80	CD26TP1AD1, V126TP1AD1, V226TP1AD1, VB29.1AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-502	11/08/2026 - 03/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800103	80	CD26TP1AD1, V126TP1AD1, V226TP1AD1, VB29.1AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-502	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100202	80	CD26TP1AD1, V125TP3KN1, V126TP1AD1, V226TP1AD1, VB29.1AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-502	15/08/2026 - 31/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800505	80	CD26TP1AD1, V126TP1AD1, V226TP1AD1, VB29.1AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-502	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-502	17/12/2026 - 31/12/2026	
Kế toán quản trị		3	26C3ACC50701102	80	CD26TP1AD1, V126TP1AD1, V226TP1AD1, VB29.1AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-502	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1AV01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C3ENG51313701	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1, V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	26C3ENG51313801	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	12/08/2026 - 04/11/2026	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C3LAW51103802	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1, V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	14/08/2026 - 02/10/2026	
Quản trị học (EN)	EN	2	26C3MAN50200202	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	09/10/2026 - 04/12/2026	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	26C3ENG51313901	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-703	11/11/2026 - 02/12/2026	
Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	2	26C3INF50907102	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	09/12/2026 - 30/12/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-703	11/12/2026 - 25/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-101	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1EE01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	26C3INF50903001	45	V226TP1EE1, VB29.1EE01, VB29.2EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/08/2026 - 03/11/2026	BỔ SUNG
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01,	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	

					V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3INF50 901302
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1,	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403



					V226TP2MR1, LT31.2IT01						
--	--	--	--	--	---------------------------	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1EL01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hành chính		3	26C2LAW51100701	50	VB28.4EL01, V125TP4EL1, V225TP4EL1, VB29.1EL01, V226TP1EL1	2	4	17g45 - 21g10	B2-204	10/08/2026 - 26/10/2026	
Nhập môn luật học		3	26C5LAW51104101	50	V226TP1EL1, V226TP2EL1, VB29.1EL01, VB29.2EL01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C2POL51002403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	13/08/2026 - 08/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315403	70	V125TP2EL1, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V125TP3MR1, V125TP3MR2,	6	4	17g45 - 21g10	A214	14/08/2026 - 27/11/2026	



					V226TP1EL1, VB29.1EL01						
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26C2ENG51320101	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB29.1EL01, V226TP1EL1	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	14/10/2026 - 23/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-807	31/12/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26C5LAW51109601	50	V226TP1EL1, V226TP2EL1, VB29.1EL01, VB29.2EL01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	10/11/2026 - 29/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-708	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1FN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C3BAN50608402	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/08/2026 - 03/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800104	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	13/08/2026 - 05/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1IV01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1FN01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100106	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	17/12/2026 - 31/12/2026	
Tài chính quốc tế		3	26C3FIN50508502	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, VB29.1FN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C4ECO50106701	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C3STA50800506	80	LT31.1HR01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1HR1, V226TP1MR1, VB29.1HR01, VB29.1MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/08/2026 - 04/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800103	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB29.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	14/08/2026 - 30/10/2026	HỦY
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	26C4ECO50102701	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB29.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-202	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	11/11/2026 - 02/12/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C4PHI51002301	50	LT30.4NH01, LT31.1BI01, LT31.1HR01, LT31.2IS01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, V226TP1HR1, VB29.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	06/11/2026 - 25/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-101	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1IB01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thông kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C3STA50800507	50	V126TP1IB1, V226TP1IB1, VB29.1IB01	3	4	17g45 - 21g10	B1-409	11/08/2026 - 03/11/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100105	50	LT30.4NH01, LT31.1KM01, V125TP4NH1, V126TP1IB1, V225TP4NH1, V226TP1IB1, VB28.4NH01, VB29.1IB01	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305203	50	V126TP1IB1, V226TP1IB1, VB29.1IB01	7	4	17g45 - 21g10	B1-409	15/08/2026 - 31/10/2026	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C3BUS50317904	50	V125TP4EE1, V126TP1IB1, V225TP4EE1, V226TP1IB1, VB29.1IB01	7	4	17g45 - 21g10	B1-409	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	12/11/2026 - 26/11/2026	
Quản trị tài chính		3	26C3FIN50503902	50	V126TP1IB1, V226TP1IB1, VB29.1IB01	3	4	17g45 - 21g10	B1-409	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	03/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1IV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1,	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY



					VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100201	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, LT31.1TS01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C3ECO50106701	45	V125TP1HR1, V125TP2HR1, V125TP3HR1, V125TP3HR2, VB29.1IV01, VB29.2IV01	5	4	17g45 - 21g10	B2-302	13/08/2026 - 05/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1IV01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C2ECO50118601	48	HPTC.3.VB27.4IV01, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	14/08/2026 - 30/10/2026	



Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C2ECO50118801	48	HPTC.5.VB27.4IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	09/12/2026 - 30/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-501	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1KN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	26C3ACC50706501	60	CD26TP1KN1, V126TP1KN1, V226TP1KN1, VB29.1KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-802	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100203	60	CD26TP1KN1, V125TP3LM1, V125TP3LM2, V126TP1KN1, V226TP1KN1, VB29.1KN01	5	4	17g45 - 21g10	B1-802	13/08/2026 - 05/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800105	60	CD26TP1KN1, V126TP1KN1, V226TP1KN1, VB29.1KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-802	15/08/2026 - 31/10/2026	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C3ACC50719801	60	CD26TP1KN1, V126TP1KN1, V226TP1KN1, VB29.1KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-802	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-802	17/12/2026 - 31/12/2026	
Tổng kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800509	60	CD26TP1KN1, V126TP1KN1, V226TP1KN1, VB29.1KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-802	10/11/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-802	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C3BUS50317905	80	LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	11/08/2026 - 03/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800510	80	LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	5	4	17g45 - 21g10	B1-504	13/08/2026 - 05/11/2026	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C3BUS50317802	80	LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	15/08/2026 - 31/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700101	80	LT30.3BI01, LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	17/12/2026 - 31/12/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100107	80	LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1MR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị marketing		3	26C3MAR50301802	80	LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB29.1MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800506	80	LT31.1HR01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1HR1, V226TP1MR1, VB29.1HR01, VB29.1MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/08/2026 - 04/11/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100104	80	LT30.4BI01, LT31.1MR01, V125TP4HQ1, V126TP1MR1, V225TP4HQ1, V226TP1MR1, VB29.1MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	14/08/2026 - 30/10/2026	
Nghiên cứu marketing		3	26C3MAR50301706	80	LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB29.1MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305202	80	LT30.4KM01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB28.4LM01, VB29.1MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C3BAN50608402	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/08/2026 - 03/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800104	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	13/08/2026 - 05/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	



					VB29.1IV01, VB29.1NH01						
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100106	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	17/12/2026 - 31/12/2026	
Ngân hàng thương mại		3	26C4BAN50600601	60	LT30.4NH01, LT31.1NH01, LT31.2NH01, V125TP4NH1, V225TP1TA1, V225TP4NH1, V226TP1NH1, V226TP2NH1, VB28.4NH01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1SE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900501	65	DS0001, VB29.1SE01	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	21/08/2026	
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901101	65	DS0001, VB28.1EE01, VB28.4SE01, VB29.1SE01, VB29.2SE01	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/08/2026 - 28/09/2026	Đổi phòng học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/08/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1,	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	

					V226TP2HR1, LT31.2HR01						
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	100	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3INF50 901302
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903;
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						26C3TEC55 005904
Trí tuệ nhân tạo		3	26C1INF50904201	55	IT0001, VB28.4SE01, VB29.1SE01	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/10/2026 - 01/12/2026	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	07/11/2026 - 14/11/2026	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905902	60	EE0002, VB28.4SE01, VB29.1SE01	3	5	07g10 - 11g30	B2-507	13/10/2026 - 01/12/2026	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	26C1INF50901001	60	BI0001, VB28.4SE01, VB29.1SE01	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	14/10/2026 - 02/12/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/12/2026	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	26C1INF50903801	60	BI0001, VB28.2SE01, VB28.4SE01, VB29.1SE01	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/10/2026 - 02/12/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/11/2026	



Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403
---------------------	--	---	-----------------	----	---	---	---	---------------	--------	-------------------------	--



CHƯƠNG TRÌNH THUẾ KHÓA 29.1 VB2CQ (VB29.1TA01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800502	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, VB29.1TA01,	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/08/2026 - 03/11/2026	HỦY



					V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1						
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	13/08/2026 - 08/10/2026	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C3BAN50608401	45	V124TP4FN1, V125TP1FN1, V125TP1NH1, VB29.1TA01	6	4	17g45 - 21g10	A108	14/08/2026 - 30/10/2026	
Kế toán quản trị		3	26C4ACC50701101	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, VB29.1TA01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-108	02/01/2027	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C6BUS53300201	80	CD25TP3AD1, LT30.2BI01, LT30.4KM01, V125TP3AD2, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1, VB28.3TA01, VB28.4TA01, VB29.1TA01, VB29.2IV01	3	4	17g45 - 21g10	A401	10/11/2026 - 08/12/2026	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C2ACC50719501	50	VB28.3FN01, V225TP3FN1, VB29.1TA01, LT31.1BI01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-204	19/11/2026 - 31/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-204	28/11/2026 - 26/12/2026	



					LT31.2IS01, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1						
Luật doanh nghiệp		3	26C2LAW51103702	50	HPTC.1.VB28.2FN01 , V225TP2FN1, VB29.1TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 29.2 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315404	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-310	11/08/2026 - 01/12/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326401	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	13/08/2026 - 08/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100204	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB28.4TA01, VB29.2AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/08/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3ECO5 0100207
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700102	10 0	CD26TP2AD1, LT31.1TS01, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/10/2026 - 03/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-310	08/12/2026 - 29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2AD01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1, V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2AV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C3ENG51313701	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1, V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26C3ENG51314101	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1,	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học



					V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01						
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C3LAW51103802	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1, V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	14/08/2026 - 02/10/2026	
Luật kinh doanh-EN	EN	3	26C3LAW51100201	35	LT31.2AV01, V123TP4AV1, V124TP1AV1, V124TP2AV1, V126TP2AV1, V226TP2AV1, VB29.2AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-303	15/08/2026 - 31/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300202	50	LT30.4NH01, LT31.2AV01, LT31.2KS01, V125TP2AD1, V125TP3AD1, V125TP4NH1, V126TP2AV1, V225TP4NH1, V226TP2AV1, VB28.4NH01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	H001	02/11/2026 - 30/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26C3ENG51314201	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-705	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-705	12/11/2026 - 10/12/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326402	50	VB28.2AV01, V125TP2AV2, V225TP2AV1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-806	11/11/2026 - 23/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2EE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thanh toán điện tử		3	26C3INF50903001	45	V226TP1EE1, VB29.1EE01, VB29.2EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/08/2026 - 03/11/2026	BỔ SUNG
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C1INF50900301	50	DB0001, VB28.1EE01, VB29.2SE01, VB29.2EE01	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	14/08/2026 - 02/10/2026	Đổi phòng học
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	31/08/2026	
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303302	60	EE0002, VB28.1EE01, VB29.2EE01	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	01/09/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55005902; 26C3TEC55005903; 26C3TEC55005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	

					V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900502	60	EE0001, VB29.2EE01	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	14/10/2026 - 02/12/2026	
						2	5	12g45 - 17g05	N1-306	30/11/2026	
Nghiên cứu marketing		3	26C2MAR50301702	50	HPTC.2.VB27.4LM01, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, VB29.2EE01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2EL01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn luật học		3	26C5LAW51104101	50	V226TP1EL1, V226TP2EL1, VB29.1EL01, VB29.2EL01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	11/08/2026 - 03/11/2026	
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26C5LAW51117101	50	V226TP2EL1, VB29.2EL01	5	4	17g45 - 21g10	B1-708	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nhập môn Luật dân sự		2	26C5LAW51116201	50	V226TP2EL1, VB29.2EL01	7	4	17g45 - 21g10	B1-708	15/08/2026 - 03/10/2026	
Luật doanh nghiệp		3	26C5LAW51103701	50	V226TP2EL1, VB29.2EL01	7	4	17g45 - 21g10	B1-708	10/10/2026 - 26/12/2026	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26C5LAW51109601	50	V226TP1EL1, V226TP2EL1, VB29.1EL01, VB29.2EL01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	10/11/2026 - 29/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-708	02/01/2027	
Luật hiến pháp		2	26C5LAW51106101	50	V226TP2EL1, VB29.2EL01	5	4	17g45 - 21g10	B1-708	12/11/2026 - 31/12/2026	HỦY



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2FN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100205	65	CD26TP2FN1, LT31.2FN01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, VB29.2FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-411	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315405	65	CD26TP2FN1, LT30.2BI01, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V125TP4HQ1, V126TP2FN1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP4HQ1, V226TP2FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB29.2FN01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/2026 - 25/11/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813202	65	CD26TP2FN1, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, VB29.2FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	09/10/2026 - 25/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-212	29/12/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002307	65	CD26TP2FN1, LT31.2FN01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, VB29.2FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-411	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	09/12/2026 - 30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1,	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY

					VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01						
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	100	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Luật lao động		3	26C2LAW51111401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-807	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	



					VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1, V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2IB01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100102	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, LT30.4KM01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3FN1, V125TP4EE1, V125TP4FN1, V126TP2IB1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V225TP4FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.2EE01, VB28.4FN01, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3LAW5 1100108
Thương mại quốc tế		3	26C4COM50302201	50	LT30.2KM01, LT30.4KM01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2LM01, V126TP2LM1	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	11/08/2026 - 03/11/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315405	65	CD26TP2FN1, LT30.2BI01, LT31.2FN01,	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/2026 - 25/11/2026	



					LT31.2TS01, V125TP4HQ1, V126TP2FN1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP4HQ1, V226TP2FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB29.2FN01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	26C2BUS50319101	50	VB27.4LM01, VB28.1LM01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1,	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403



					VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01						
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	26C3BUS50318102	55	V125TP4IB1, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB28.4IB01, VB29.2IB01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-101	31/12/2026	
Quản trị tài chính		3	26C3FIN50503901	90	LT30.4KM01, V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IB01	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	07/11/2026 - 19/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	12/11/2026 - 10/12/2026	
Kỹ năng mềm		2	26C3BUS50309503	90	V125TP2FN1, V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1,	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/11/2026 - 22/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	17/12/2026 - 24/12/2026	



					VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01						
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2IV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1,	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	



					V226TP2HR1, LT31.2HR01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100201	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, LT31.1TS01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C3ECO50106701	45	V125TP1HR1, V125TP2HR1, V125TP3HR1, V125TP3HR2, VB29.1IV01, VB29.2IV01	5	4	17g45 - 21g10	B2-302	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002402	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, VB28.3IV01, VB29.2IV01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	15/08/2026 - 03/10/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01,	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403



					V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C6BUS53300201	80	CD25TP3AD1, LT30.2BI01, LT30.4KM01, V125TP3AD2, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1, VB28.3TA01, VB28.4TA01, VB29.1TA01, VB29.2IV01	3	4	17g45 - 21g10	A401	10/11/2026 - 08/12/2026	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C2ECO50118601	48	HPTC.3.VB27.4IV01, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	14/08/2026 - 30/10/2026	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C2ECO50118801	48	HPTC.5.VB27.4IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	09/12/2026 - 30/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-501	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2KN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100206	60	CD26TP2KN1, LT31.2KN01, V126TP2KN1, V226TP2KN1, VB28.4LM01, VB29.2KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	11/08/2026 - 29/09/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	13/08/2026 - 10/09/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315406	60	CD26TP2KN1, LT31.2KN01, V126TP2KN1, V226TP2KN1, VB29.2KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/10/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	12/11/2026 - 03/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813203	60	CD26TP2KN1, LT31.2KN01, V126TP2KN1, V226TP2KN1, VB29.2KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thương mại quốc tế		3	26C4COM50302201	50	LT30.2KM01, LT30.4KM01, VB29.2IB01,	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	11/08/2026 - 03/11/2026	



					V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2LM01, V126TP2LM1						
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315405	65	CD26TP2FN1, LT30.2BI01, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V125TP4HQ1, V126TP2FN1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP4HQ1, V226TP2FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB29.2FN01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/2026 - 25/11/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002301	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V126TP2LM1, V225TP4AD1, VB28.4AD01, VB29.2LM01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	



					VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Kỹ năng mềm		2	26C3BUS50309503	90	V125TP2FN1, V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/11/2026 - 22/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	17/12/2026 - 24/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2MR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100102	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, LT30.4KM01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3FN1, V125TP4EE1, V125TP4FN1, V126TP2IB1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V225TP4FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.2EE01, VB28.4FN01, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3LAW5 1100108
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002302	65	LT31.2AV01, V125TP4MR1, V126TP2MR1, V225TP4MR1, V226TP2MR1, VB28.4MR01, VB29.2MR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-104	11/08/2026 - 03/11/2026	



Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315405	65	CD26TP2FN1, LT30.2BI01, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V125TP4HQ1, V126TP2FN1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP4HQ1, V226TP2FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB29.2FN01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/2026 - 25/11/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Truyền thông Marketing tích hợp		3	26C2MAR50319501	50	VB28.2MR01, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Tổng kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1,	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403



					V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01						
Kỹ năng mềm		2	26C3BUS50309503	90	V125TP2FN1, V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/11/2026 - 22/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	17/12/2026 - 24/12/2026	
Nghiên cứu marketing		3	26C2MAR50301702	50	HPTC.2.VB27.4LM0 1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, VB29.2EE01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	31/12/2026	



Hành vi người tiêu dùng		3	26C3MAR50302101	70	HPTC.V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V224TP4EE1, V225TP1EE1, VB27.4EE01, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1	7	4	17g45 - 21g10	A307	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	A307	12/11/2026 - 26/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2SE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901101	65	DS0001, VB28.1EE01, VB28.4SE01, VB29.1SE01, VB29.2SE01	2	5	07g10 - 11g30	B2-104	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/08/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C1INF50900301	50	DB0001, VB28.1EE01, VB29.2SE01, VB29.2EE01	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	14/08/2026 - 02/10/2026	Đổi phòng học
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	31/08/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT50813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	



					V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C2ECO50100201	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.2SE01, VB29.2SE01	5	4	17g45 - 21g10	B1-509	19/11/2026 - 31/12/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B1-509	28/11/2026 - 26/12/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THUẾ KHÓA 29.2 VB2CQ (VB29.2TA01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1, VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY
Kế toán tài chính căn bản		3	26C3ACC50719501	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.3IV01, VB28.4FN01, VB28.4IV01, VB29.2TA01	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/08/2026 - 04/11/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100202	100	LT30.4NH01, LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4NH1, V225TP4NH1, VB28.4NH01, VB29.2TA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902;
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	



					V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1, V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 29.3 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 5) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 29.3 LTĐHCQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Ban Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 29.3 LTCQ (LT29.3AV01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - AV		10	26C4FOR51321201	20 0	LT29.3AV01						

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 29.3 LTCQ (LT29.3KS01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KS		10	26C4TOU51516101	20 0	LT29.3KS01						

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 29.3 LTCQ (LT29.3LH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - LH		10	26C4TOU51516201	20 0	LT29.3LH01						



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 29.4 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 5) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 29.4 LTĐHCQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Ban Đào tạo và các Đơn vị đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 29.4 LTCQ (LT29.4AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - AD		10	26C4MAN50223501	20 0	LT29.4AD01						

CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 29.4 LTCQ (LT29.4EE01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - EE		10	26C4INF50921401	20 0	LT29.4EE01						

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 29.4 LTCQ (LT29.4FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	26C4FIN50518001	20 0	LT29.4FN01						



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 29.4 LTCQ (LT29.4LH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - LH		10	26C4TOU51516202	20 0	LT29.4LH01						HỦY



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 30.1 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 4) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.1 LTCQ (LT30.1AD01, LT30.1AD02, LT30.1AD03)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C4MAN50201701	70	LT30.1AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-101	10/08/2026 - 26/10/2026	
Quản trị sự thay đổi		2	26C4MAN50213301	70	LT30.1AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-101	12/08/2026 - 07/10/2026	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C4MAN50201702	70	LT30.1AD02	4	4	17g45 - 21g10	B2-102	12/08/2026 - 04/11/2026	HỦY
Quản trị sự thay đổi		2	26C4MAN50213302	70	LT30.1AD02	6	4	17g45 - 21g10	B2-102	14/08/2026 - 02/10/2026	HỦY
Quản trị sự thay đổi		2	26C4MAN50213303	70	LT30.1AD03	2	4	17g45 - 21g10	B2-103	10/08/2026 - 28/09/2026	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C4MAN50201703	70	LT30.1AD03	6	4	17g45 - 21g10	B2-103	14/08/2026 - 30/10/2026	

[Học phần tự chọn: chọn nhóm Quản trị gia, chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	26C4MAN50211401	70	HPTC.QTG.LT30.1A D01	6	4	17g45 - 21g10	B2-101	14/08/2026 - 30/10/2026	
Đạo đức kinh doanh		3	26C4MAN50202101	70	HPTC.QTG.LT30.1A D01	4	4	17g45 - 21g10	B2-101	14/10/2026 - 11/11/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-101	02/11/2026 - 21/12/2026	
Văn hóa tổ chức		3	26C4MAN50212601	70	HPTC.QTG.LT30.1A D01	6	4	17g45 - 21g10	B2-101	06/11/2026 - 18/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-101	18/11/2026 - 23/12/2026	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	26C4MAN50211402	70	HPTC.QTG.LT30.1A D02	2	4	17g45 - 21g10	B2-102	10/08/2026 - 26/10/2026	HỦY
Đạo đức kinh doanh		3	26C4MAN50202102	70	HPTC.QTG.LT30.1A D02	6	4	17g45 - 21g10	B2-102	09/10/2026 - 18/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-102	16/12/2026 - 23/12/2026	
Văn hóa tổ chức		3	26C4MAN50212602	70	HPTC.QTG.LT30.1A D02	2	4	17g45 - 21g10	B2-102	02/11/2026 - 21/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-102	11/11/2026 - 09/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.1 LTCQ (LT30.1AD01, LT30.1AD02, LT30.1AD03) (tiếp theo)

[Học phần tự chọn: chọn nhóm Quản trị gia, chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	26C4MAN50211403	70	HPTC.QTG.LT30.1A D03	4	4	17g45 - 21g10	B2-103	12/08/2026 - 04/11/2026	
Giao tiếp kinh doanh		3	26C4BUS50304401	70	HPTC.QTG.LT30.1A D03, VB28.3LM01	2	4	17g45 - 21g10	B2-103	05/10/2026 - 21/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-103	11/11/2026	
Đàm phán trong quản trị		3	26C4MAN50202401	70	HPTC.QTG.LT30.1A D03	6	4	17g45 - 21g10	B2-103	06/11/2026 - 18/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-103	18/11/2026 - 23/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 30.1 LTCQ (LT30.1EE01) [Học ghép chung với lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	26C3INF50900901	45	LT30.1EE01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, VB28.2EE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-502	04/11/2026 - 16/12/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-502	09/11/2026 - 14/12/2026	

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 30.1 LTCQ (LT30.1FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C4FIN50509001	50	LT30.1FN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-708	10/08/2026 - 05/10/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	12/08/2026 - 26/08/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Định giá doanh nghiệp		3	26C4FIN50500601	50	HPTC.2.LT30.1FN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	14/08/2026 - 02/10/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	09/09/2026 - 30/09/2026	
Tài chính hành vi		3	26C4FIN50500701	50	HPTC.2.LT30.1FN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-708	07/10/2026 - 04/11/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-708	12/10/2026 - 30/11/2026	
Công nghệ tài chính		3	26C4UII55008901	50	HPTC.2.LT30.1FN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	09/10/2026 - 04/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 30.1 LTCQ (LT30.1HR01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiền lương và phúc lợi		3	26C4ECO50103101	50	LT30.1HR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-407	12/08/2026 - 04/11/2026	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	26C4ECO50116401	50	LT30.1HR01, VB28.3HR01, V225TP3HR1	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	14/08/2026 - 30/10/2026	
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	26C4ECO50116301	50	LT30.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	06/11/2026 - 18/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-408	18/11/2026 - 23/12/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích con người		2	26C4ECO50116901	50	HPTC.3.LT30.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	02/11/2026 - 21/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-408	11/11/2026	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 30.1 LTCQ (LT30.1KS01) *[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]*

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	26C4TOU51507001	50	LT30.1KS01, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	13/08/2026 - 05/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.1 LTCQ (LT30.1NH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thanh toán quốc tế		3	26C4BAN50600901	50	LT30.1NH01	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	14/08/2026 - 02/10/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	09/09/2026 - 30/09/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định tài chính cá nhân		3	26C4BAN50601301	50	HPTC.2.LT30.1NH01 , VB28.1NH01, V225TP1NH1	2	4	17g45 - 21g10	B1-507	10/08/2026 - 05/10/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	12/08/2026 - 26/08/2026	
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	26C4BAN50608901	50	HPTC.2.LT30.1NH01 , VB28.1NH01, V225TP1NH1	4	4	17g45 - 21g10	B1-507	07/10/2026 - 04/11/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-507	12/10/2026 - 30/11/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing ngân hàng		3	26C4BAN50601801	50	HPTC.3.LT30.1NH01 , VB28.1NH01, V225TP1NH1	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	09/10/2026 - 04/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	11/11/2026 - 02/12/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 30.2 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 4) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002403	80	LT30.2AD01, LT30.2AD02, V125TP2AD2, V225TP4EE1, LT31.2IS01, LT31.2HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/08/2026 - 29/09/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315403	50	LT30.2AD01, LT30.2AD02, V125TP2AD2, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-411	13/08/2026 - 01/10/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B2-411	15/08/2026 - 03/10/2026	
Quản trị nguồn nhân lực		3	26C4MAN50200401	80	LT30.2AD01, V125TP2AD2	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	06/10/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-308	31/12/2026	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	26C4MAN50211301	80	LT30.2AD01, V125TP2AD2	5	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/10/2026 - 24/12/2026	HỦY
Quản trị điều hành		3	26C4MAN50200301	80	LT30.2AD01, V125TP2AD2	7	4	17g45 - 21g10	B2-308	10/10/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2AD02)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002403	80	LT30.2AD01, LT30.2AD02, V125TP2AD2, V225TP4EE1, LT31.2IS01, LT31.2HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/08/2026 - 29/09/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315403	50	LT30.2AD01, LT30.2AD02, V125TP2AD2, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-411	13/08/2026 - 01/10/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B2-411	15/08/2026 - 03/10/2026	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	26C4MAN50211302	60	LT30.2AD02	3	4	17g45 - 21g10	B2-411	06/10/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-411	31/12/2026	
Quản trị nguồn nhân lực		3	26C4MAN50200402	60	LT30.2AD02	5	4	17g45 - 21g10	B2-411	08/10/2026 - 24/12/2026	HỦY
Quản trị điều hành		3	26C4MAN50200302	60	LT30.2AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-411	10/10/2026 - 26/12/2026	HỦY



CHƯƠNG TRÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2BI01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C3BUS50317905	80	LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1LM01,	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	11/08/2026 - 03/11/2026	



					V126TP1LM1, VB29.1LM01						
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315405	65	CD26TP2FN1, LT30.2BI01, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V125TP4HQ1, V126TP2FN1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP4HQ1, V226TP2FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB29.2FN01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/2026 - 25/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C4STA50800503	60	LT30.2FN01, V125TP2FN2, VB28.2EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1, LT30.2BI01, LT30.3BI01, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01,	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403



					V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01						
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C6BUS53300201	80	CD25TP3AD1, LT30.2BI01, LT30.4KM01, V125TP3AD2, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1, VB28.3TA01, VB28.4TA01, VB29.1TA01, VB29.2IV01	3	4	17g45 - 21g10	A401	10/11/2026 - 08/12/2026	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	26C3COM50302401	70	HPTC.V123TP4EE1, V124TP1EE1, V124TP2EE1, V124TP3EE1, V224TP4EE1, V225TP1EE1, VB27.4EE01, VB28.1EE01, LT30.2BI01	5	4	17g45 - 21g10	B2-109	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315404	50	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	13/08/2026 - 01/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800503	60	LT30.2FN01, V125TP2FN2, VB28.2EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1, LT30.2BI01, LT30.3BI01, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Đầu tư tài chính		3	26C4FIN50509501	60	LT30.2FN01, V125TP2FN2	3	4	17g45 - 21g10	B2-402	06/10/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	31/12/2026	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C4ACC50719501	60	LT30.2FN01, V125TP2FN2	5	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/10/2026 - 24/12/2026	HỦY
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	26C4LAW51103701	60	HPTC.1.LT30.2FN01, V125TP2FN2	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2HR01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315404	50	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1,	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	13/08/2026 - 01/10/2026	



					V225TP2HR1, V225TP3HR1						
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C4ECO50108801	50	LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-706	15/08/2026 - 31/10/2026	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	26C4ECO50116001	50	LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1	3	4	17g45 - 21g10	B1-806	06/10/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	31/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2KM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại quốc tế		3	26C4COM50302201	50	LT30.2KM01, LT30.4KM01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2LM01, V126TP2LM1	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	11/08/2026 - 03/11/2026	
Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		3	26C4BUS50330101	50	LT30.2KM01	5	4	17g45 - 21g10	B1-706	13/08/2026 - 05/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800105	50	LT30.2KM01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01	7	4	17g45 - 21g10	B2-307	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315401	50	LT30.2KN01, LT30.2KM01, V125TP2KN2, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B1-801	07/11/2026 - 26/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-801	12/11/2026 - 24/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002401	90	LT30.2KN01, LT30.2KM01, V125TP2KN2	3	4	17g45 - 21g10	B2-207	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-207	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính doanh nghiệp		3	26C4FIN50508401	90	LT30.2KN01, V125TP2KN2, LT31.2NH01, V226TP2NH1, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1	3	4	17g45 - 21g10	B2-208	11/08/2026 - 03/11/2026	
Hệ thống thông tin kế toán		3	26C4ACC50701401	90	LT30.2KN01, V125TP2KN2	5	4	17g45 - 21g10	B2-208	13/08/2026 - 05/11/2026	HỦY
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C4ACC50702001	90	LT30.2KN01, V125TP2KN2, VB28.3TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-208	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315401	50	LT30.2KN01, LT30.2KM01, V125TP2KN2, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B1-801	07/11/2026 - 26/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-801	12/11/2026 - 24/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002401	90	LT30.2KN01, LT30.2KM01, V125TP2KN2	3	4	17g45 - 21g10	B2-207	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-207	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2KS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiểu khách		3	26C3TOU51507301	45	LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT31.1KS01, LT31.2KS01, V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/08/2026 - 26/10/2026	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500204	25	SKP001, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01	3	5	07g45 - 12g05	N2-103	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/10/2026	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26C6ENG51319701	80	CD25TP3AD1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, V125TP3AD2	3	4	17g45 - 21g10	A401	11/08/2026 - 03/11/2026	Tách thêm LHP: 26C6ENG5 1319702
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	26C4TOU51507001	50	LT30.1KS01, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	13/08/2026 - 05/11/2026	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500104	45	TS0002, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01, LT31.1KS01	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/09/2026	



Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1IV01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	
Tiếp thị số ngành hiệu khách		3	26C3TOU51507601	45	HPTC.V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	12/08/2026 - 04/11/2026	
Phân tích đầu tư khách sạn		3	26C3HOT51504501	45	HPTC.V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1, LT30.2KS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-808	14/08/2026 - 30/10/2026	
Quản trị bar		3	26C3TOU51504401	45	HPTC.V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1, LT30.2KS01, LT30.4KS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	02/11/2026 - 14/12/2026	Đổi thời gian học
						3	4	17g45 - 21g10	B1-407	10/11/2026 - 22/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2LM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800106	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, V125TP2LM2	3	4	17g45 - 21g10	B2-307	11/08/2026 - 03/11/2026	
Phân tích kinh doanh		3	26C4BUS50318002	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, V125TP2LM2, LT30.4KM01	5	4	17g45 - 21g10	B2-212	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002402	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, VB28.3IV01, VB29.2IV01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	15/08/2026 - 03/10/2026	
Logistics quốc tế		3	26C4BUS50310701	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, VB28.3LM01, V125TP2LM2	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/10/2026 - 26/12/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315402	50	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	10/11/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	12/11/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2NH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800502	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, VB29.1TA01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/08/2026 - 03/11/2026	HỦY
Hoạch định Thuế		3	26C4TAX50401601	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, VB28.1NH01, V225TP1NH1, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002402	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, VB28.3IV01, VB29.2IV01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	15/08/2026 - 03/10/2026	
Thanh toán quốc tế		3	26C4BAN50600902	50	LT30.2NH01, VB28.2NH01, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1, V125TP1NH1	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	10/10/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.2 LTCQ (LT30.2NH01) (tiếp theo)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315402	50	LT30.2LM01, VB28.2LM01, LT30.2NH01, VB28.2NH01, V125TP2LM2, V225TP2NH1, V125TP2NH2, V125TP2NH1	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	10/11/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	12/11/2026 - 31/12/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 30.3 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 3) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3AD01,02)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002406	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	2	4	17g45 - 21g10	B2-208	10/08/2026 - 28/09/2026	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	26C4MAN50201201	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	4	4	17g45 - 21g10	B2-208	12/08/2026 - 23/09/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-208	14/08/2026 - 18/09/2026	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	26C4MAN50211303	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	6	4	17g45 - 21g10	B2-208	25/09/2026 - 18/12/2026	
Luật kinh doanh		3	26C4LAW51100101	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	4	4	17g45 - 21g10	B2-208	30/09/2026 - 16/12/2026	
Quản trị điều hành		3	26C4MAN50200303	90	LT30.3AD01,02, VB28.3AD01, V225TP3AD1	2	4	17g45 - 21g10	B2-208	05/10/2026 - 28/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3BI01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C3MAN50200101	50	LT30.3BI01, LT30.4BI01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP3EE1	2	4	17g45 - 21g10	A102	10/08/2026 - 21/09/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	A102	12/08/2026 - 16/09/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800503	60	LT30.2FN01, V125TP2FN2, VB28.2EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1, LT30.2BI01, LT30.3BI01, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	



					LT31.2IS01, LT30.4IT01						
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700101	80	LT30.3BI01, LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	17/12/2026 - 31/12/2026	
Quản trị sự thay đổi		3	26C2MAN50201401	50	HPTC.4.VB27.4LM0 1, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01, LT31.1BI01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/2026 - 03/11/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3EE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dịch vụ mạng Internet		3	26C2INF50902501	50	VB28.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.1EE01, VB28.2EE01, LT30.3EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	3	4	17g45 - 21g10	B2-512	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2, V225TP3EE1, V225TP3FN1, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	13/08/2026 - 08/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315403	50	VB28.3EL01, VB28.3FN01, VB28.3EE01, LT30.3EE01, V225TP3EL1, V125TP3EE2,	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	15/08/2026 - 21/11/2026	



					V225TP3EE1, V225TP3FN1						
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C2ECO50100201	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, VB28.2SE01, VB29.2SE01	5	4	17g45 - 21g10	B1-509	19/11/2026 - 31/12/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B1-509	28/11/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	26C4FIN50500301	70	LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	10/08/2026 - 26/10/2026	
Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		3	26C4FIN50512101	70	LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C4ACC50719502	70	LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2	6	4	17g45 - 21g10	B1-404	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2NH01, V226TP2NH1, V225TP3NH1, V125TP3NH1	2	4	17g45 - 21g10	B2-207	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C4POL51002405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2KS01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3IT01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3INF50 901302
Lập trình hướng đối tượng		3	26C1INF50903702	60	IT0001, LT30.3IT01, VB28.4SE01	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-306	20/08/2026	
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26C1INF50900701	65	DS0001, LT30.3IT01, VB28.4SE01	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/10/2026 - 30/11/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/11/2026	
Mạng máy tính		3	26C1INF50902402	50	CY0001, LT30.3IT01	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	06/10/2026 - 01/12/2026	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-306	28/11/2026 - 05/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3IT01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319903	48	LT0001, LT30.3IT01	7	5	07g10 - 11g30	E404	10/10/2026 - 05/12/2026	HỦY
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3KS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiểu khách		3	26C3TOU51507301	45	LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT31.1KS01, LT31.2KS01, V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/08/2026 - 26/10/2026	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	26C1HOT51503901	35	KS0001, LT30.3KS01	3	5	07g45 - 12g05	N2-201	11/08/2026 - 29/09/2026	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	29/08/2026	
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	26C4TOU51507001	50	LT30.1KS01, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	13/08/2026 - 05/11/2026	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905907	45	HR0001, LT30.3KS01	7	5	07g10 - 11g30	N1-501	15/08/2026 - 19/09/2026	
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506605	45	TS0001, LT30.3KS01	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	09/10/2026 - 04/12/2026	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/10/2026	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500403	45	TS0001, LT30.3KS01	4	5	07g45 - 12g05	N2-401	14/10/2026 - 02/12/2026	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/10/2026	
Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		3	26C1TOU51507201	35	KS0001, LT30.3KS01	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	15/10/2026 - 03/12/2026	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3KS01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếp thị số ngành hiếu khách		3	26C3TOU51507601	45	HPTC.V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	12/08/2026 - 04/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3NH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	26C4BAN50600801	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, V225TP3NH1, V125TP3NH1, V125TP2NH1, V125TP1NH1	2	4	17g45 - 21g10	B2-203	10/08/2026 - 26/10/2026	
Ngân hàng đầu tư		3	26C4BAN50601401	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	4	4	17g45 - 21g10	B2-203	12/08/2026 - 04/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C4STA50800504	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	6	4	17g45 - 21g10	B2-203	14/08/2026 - 30/10/2026	HỦY
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2NH01, V226TP2NH1, V225TP3NH1, V125TP3NH1	2	4	17g45 - 21g10	B2-207	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2KS01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 30.3 LTCQ (LT30.3TS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	26C1TOU51502002	50	TS0002, LT30.3TS01, LT30.4TS01	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	21/08/2026	
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	26C1TOU51509102	50	TS0002, LT30.3TS01, LT30.4TS01	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	28/08/2026	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500204	25	SKP001, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01	3	5	07g45 - 12g05	N2-103	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500104	45	TS0002, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01, LT31.1KS01	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/09/2026	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	26C1TOU51509401	50	TS0001, AVTS01.K49 , LT30.3TS01, LT30.4TS01	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	09/10/26 - 04/12/26	Đổi thời gian học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/11/26	
Dự án lễ hành		3	26C1TOU51509301	50	TS0001, LT30.3TS01, LT30.4TS01	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	10/10/2026 - 05/12/2026	



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 30.4 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 3) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực		3	26C3MAN50200401	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	10/08/2026 - 26/10/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800101	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	12/08/2026 - 04/11/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002301	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V126TP2LM1, V225TP4AD1, VB28.4AD01, VB29.2LM01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	26C3MAN50211302	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	09/12/2026 - 30/12/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800501	80	CD25TP4AD1, LT30.4AD01, V125TP4AD1, V225TP4AD1, VB28.4AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	11/11/2026 - 02/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-108	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4BI01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C3MAN50200101	50	LT30.3BI01, LT30.4BI01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP3EE1	2	4	17g45 - 21g10	A102	10/08/2026 - 21/09/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	A102	12/08/2026 - 16/09/2026	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C3BUS50317905	80	LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	11/08/2026 - 03/11/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100104	80	LT30.4BI01, LT31.1MR01, V125TP4HQ1, V126TP1MR1, V225TP4HQ1, V226TP1MR1, VB29.1MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	14/08/2026 - 30/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C4STA50800503	60	LT30.2FN01, V125TP2FN2, VB28.2EE01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1, LT30.2BI01, LT30.3BI01, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Kỹ năng mềm		2	26C3BUS50309501	10 0	LT30.4BI01, V124TP4IV1, V124TP4VA1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	17/09/2026 - 05/11/2026	



					V125TP1FN1, V125TP1LM1						
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315401	50	LT30.2KN01, LT30.2KM01, V125TP2KN2, LT30.4BI01	7	4	17g45 - 21g10	B1-801	07/11/2026 - 26/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-801	12/11/2026 - 24/12/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01,	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	



					LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4FN01) [Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100102	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, LT30.4KM01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3FN1, V125TP4EE1, V125TP4FN1, V126TP2IB1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V225TP4FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.2EE01, VB28.4FN01, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3LAW5 1100108
Kế toán tài chính căn bản		3	26C3ACC50719501	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1,	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/08/2026 - 04/11/2026	



					V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.3IV01, VB28.4FN01, VB28.4IV01, VB29.2TA01						
Tài chính quốc tế		3	26C3FIN50508501	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.4FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	14/08/2026 - 30/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002304	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.4FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-212	11/11/2026 - 02/12/2026	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	26C3FIN50500301	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, V125TP2FN1, V125TP3FN1, V125TP4FN1, V225TP4FN1, VB28.4FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-212	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4IT01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315403	50	LT30.2AD01, LT30.2AD02, V125TP2AD2, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-411	13/08/2026 - 01/10/2026	HỦY
						7	4	17g45 - 21g10	B2-411	15/08/2026 - 03/10/2026	
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3INF50 901302



					V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300205	70	LT30.4IT01, V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2	2	4	17g45 - 21g10	A203	05/10/2026 - 26/10/2026	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4KM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100102	90	CD25TP4FN1, LT30.4FN01, LT30.4KM01, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3FN1, V125TP4EE1, V125TP4FN1, V126TP2IB1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V225TP4FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB28.2EE01, VB28.4FN01, VB28.4LM01, VB29.2IB01, VB29.2MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3LAW5 1100108
Thương mại quốc tế		3	26C4COM50302201	50	LT30.2KM01, LT30.4KM01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1,	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	11/08/2026 - 03/11/2026	



					VB29.2LM01, V126TP2LM1						
Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		3	26C2BUS50330101	50	VB28.2IB01, V225TP2IB1, VB28.4LM01, LT30.4KM01	4	4	17g45 - 21g10	B2-102	12/08/2026 - 04/11/2026	Đổi phòng học
Phân tích kinh doanh		3	26C4BUS50318002	90	LT30.2LM01, VB28.2LM01, V125TP2LM2, LT30.4KM01	5	4	17g45 - 21g10	B2-212	13/08/2026 - 05/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C2MAT50800101	50	VB28.2IB01, V225TP2IB1, VB28.4LM01, LT30.4KM01	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	14/08/2026 - 30/10/2026	
Hành vi người tiêu dùng		3	26C3MAR50302102	65	LT30.4KM01, V125TP2MR1, V125TP3MR1, V125TP3MR2	7	4	17g45 - 21g10	B2-101	15/08/2026 - 31/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C4STA50800501	80	LT30.4KM01, LT31.1AD01, LT31.1AD02, VB28.4LM01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305202	80	LT30.4KM01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB28.4LM01, VB29.1MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	31/12/2026	
Quản trị tài chính		3	26C3FIN50503901	90	LT30.4KM01, V125TP2IB1, V125TP2IB2, V125TP3IB1, V125TP3IB2, V126TP2IB1,	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	07/11/2026 - 19/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	12/11/2026 - 10/12/2026	



					V226TP2IB1, VB29.2IB01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C6BUS53300201	80	CD25TP3AD1, LT30.2BI01, LT30.4KM01, V125TP3AD2, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1, VB28.3TA01, VB28.4TA01, VB29.1TA01, VB29.2IV01	3	4	17g45 - 21g10	A401	10/11/2026 - 08/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100103	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4KN1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	11/08/2026 - 03/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800504	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4EE1, V125TP4KN1, V225TP4EE1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-211	13/08/2026 - 05/11/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002305	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, LT31.2KS01, V125TP4HQ1, V125TP4KN1, V225TP4HQ1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kế toán quản trị		3	26C3ACC50701101	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4KN1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-211	17/12/2026 - 31/12/2026	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C3TAX50402602	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, V125TP4KN1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-211	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4KS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác LêNin		3	26C6PHI51002301	80	CD25TP3AD1, LT30.4KS01, LT31.1TS01, V125TP3AD2	2	4	17g45 - 21g10	A401	10/08/2026 - 26/10/2026	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500204	25	SKP001, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01	3	5	07g45 - 12g05	N2-103	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/10/2026	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26C6ENG51319701	80	CD25TP3AD1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, V125TP3AD2	3	4	17g45 - 21g10	A401	11/08/2026 - 03/11/2026	Tách thêm LHP: 26C6ENG5 1319702
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	26C4TOU51507001	50	LT30.1KS01, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500104	45	TS0002, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01, LT31.1KS01	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/09/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1IV01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	
Tiếp thị số ngành hiếu khách		3	26C3TOU51507601	45	HPTC.V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	12/08/2026 - 04/11/2026	
Quản trị bar		3	26C3TOU51504401	45	HPTC.V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1,	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	02/11/2026 - 14/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-808	11/11/2026 - 16/12/2026	



					LT30.2KS01, LT30.4KS01						
--	--	--	--	--	---------------------------	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26C3ENG51319701	50	LT30.4NH01, V125TP2AD1, V125TP3AD1, V125TP4NH1, V225TP4NH1, VB28.4NH01	2	4	17g45 - 21g10	H001	10/08/2026 - 26/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3ENG5 1319702
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100105	50	LT30.4NH01, LT31.1KM01, V125TP4NH1, V126TP1IB1, V225TP4NH1, V226TP1IB1, VB28.4NH01, VB29.1IB01	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100202	10 0	LT30.4NH01, LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4NH1, V225TP4NH1, VB28.4NH01, VB29.2TA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	14/08/2026 - 30/10/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800105	50	LT30.2KM01, VB28.4NH01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-307	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY



					V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01						
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300202	50	LT30.4NH01, LT31.2AV01, LT31.2KS01, V125TP2AD1, V125TP3AD1, V125TP4NH1, V126TP2AV1, V225TP4NH1, V226TP2AV1, VB28.4NH01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	H001	02/11/2026 - 30/11/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C4PHI51002301	50	LT30.4NH01, LT31.1BI01, LT31.1HR01, LT31.2IS01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, V226TP1HR1, VB29.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	06/11/2026 - 25/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-101	02/01/2027	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002303	55	V125TP4IB1, VB28.4IB01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	12/08/2026 - 04/11/2026	Thay thế lớp 26C4PHI5 1002301
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
Ngân hàng thương mại		3	26C4BAN50600601	60	LT30.4NH01, LT31.1NH01, LT31.2NH01, V125TP4NH1, V225TP1TA1, V225TP4NH1, V226TP1NH1, V226TP2NH1, VB28.4NH01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	12/11/2026 - 10/12/2026	
Quản trị sự thay đổi		3	26C2MAN50201401	50	HPTC.4.VB27.4LM0 1, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01, LT31.1BI01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/2026 - 03/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 30.4 LTCQ (LT30.4TS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	26C1TOU51502002	50	TS0002, LT30.3TS01, LT30.4TS01	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	21/08/2026	
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	26C1TOU51509102	50	TS0002, LT30.3TS01, LT30.4TS01	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	28/08/2026	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500204	25	SKP001, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01	3	5	07g45 - 12g05	N2-103	11/08/2026 - 29/09/2026	HỦY
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500104	45		7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/08/2026 - 03/10/2026	



					TS0002, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01, LT31.1KS01	3	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/09/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1IV01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	26C1TOU51509401	50	TS0001, AVTS01.K49 , LT30.3TS01, LT30.4TS01	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	09/10/26 - 04/12/26	Đổi thời gian học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/11/26	
Dự án lễ hành		3	26C1TOU51509301	50	TS0001, LT30.3TS01, LT30.4TS01	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	10/10/2026 - 05/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 31.1 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800101	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100201	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, LT31.1TS01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/08/2026 - 04/11/2026	
Hành vi tổ chức		3	26C4MAN50200601	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	14/08/2026 - 30/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C4STA50800501	80	LT30.4KM01, LT31.1AD01, LT31.1AD02, VB28.4LM01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kế toán quản trị		3	26C4ACC50701101	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, VB29.1TA01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-108	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1AD02)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800101	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100201	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, LT31.1TS01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/08/2026 - 04/11/2026	
Hành vi tổ chức		3	26C4MAN50200601	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	14/08/2026 - 30/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C4STA50800501	80	LT30.4KM01, LT31.1AD01, LT31.1AD02, VB28.4LM01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kế toán quản trị		3	26C4ACC50701101	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, VB29.1TA01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-108	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1AV01) [Học ghép chung với các lớp học phân sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C3ENG51313701	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1, V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	26C3ENG51313801	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	12/08/2026 - 04/11/2026	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C3LAW51103802	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1, V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	14/08/2026 - 02/10/2026	
Quản trị học (EN)	EN	2	26C3MAN50200202	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	09/10/2026 - 04/12/2026	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	26C3ENG51313901	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-703	11/11/2026 - 02/12/2026	
Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	2	26C3INF50907102	60	LT31.1AV01, V126TP1AV1, V226TP1AV1, VB29.1AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	09/12/2026 - 30/12/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-703	11/12/2026 - 25/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-101	29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1BI01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	



Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	



					LT31.1BI01, LT31.2IT01, LT31.2IS01, LT30.4IT01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403
Triết học Mác Lênin		3	26C4PHI51002301	50	LT30.4NH01, LT31.1BI01, LT31.1HR01, LT31.2IS01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, V226TP1HR1, VB29.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	06/11/2026 - 25/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-101	02/01/2027	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C2ACC50719501	50	VB28.3FN01, V225TP3FN1, VB29.1TA01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-204	19/11/2026 - 31/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-204	28/11/2026 - 26/12/2026	



					LT31.1BI01, LT31.2IS01, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1						
Quản trị sự thay đổi		3	26C2MAN50201401	50	HPTC.4.VB27.4LM0 1, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, VB28.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4NH01, LT31.1BI01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	11/08/2026 - 03/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1FN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C3BAN50608402	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/08/2026 - 03/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800104	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	13/08/2026 - 05/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	



					VB29.1IV01, VB29.1NH01						
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100106	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	17/12/2026 - 31/12/2026	
Tài chính quốc tế		3	26C3FIN50508502	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, VB29.1FN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C4ECO50106701	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	26C3STA50800506	80	LT31.1HR01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1HR1, V226TP1MR1, VB29.1HR01, VB29.1MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/08/2026 - 04/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800103	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB29.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	14/08/2026 - 30/10/2026	HỦY
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	26C4ECO50102701	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB29.1HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-202	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	11/11/2026 - 02/12/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C4PHI51002301	50	LT30.4NH01, LT31.1BI01, LT31.1HR01, LT31.2IS01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, V226TP1HR1, VB29.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	06/11/2026 - 25/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-101	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1IT01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3INF50 901302



					VB29.1EE01, VB29.1SE01						
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	



					LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01, LT31.2IS01, LT30.4IT01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1KM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C4ACC50700101	50	LT31.1KM01, LT31.1KS01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	11/08/2026 - 03/11/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100105	50	LT30.4NH01, LT31.1KM01, V125TP4NH1, V126TP1IB1, V225TP4NH1, V226TP1IB1, VB28.4NH01, VB29.1IB01	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C4BUS50305201	50	LT31.1KM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	15/08/2026 - 31/10/2026	HỦY
Phân tích kinh doanh		3	26C4BUS50318001	50	LT31.1KM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-508	17/12/2026 - 31/12/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800104	50	LT31.1KM01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-508	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1KN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800503	55	LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4IB1, VB28.4IB01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kế toán công		3	26C4ACC50706501	10 0	LT31.1KN01, LT31.1KN02	4	4	17g45 - 21g10	B2-108	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100202	10 0	LT30.4NH01, LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4NH1, V225TP4NH1, VB28.4NH01, VB29.2TA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	14/08/2026 - 30/10/2026	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C4ACC50719801	10 0	LT31.1KN01, LT31.1KN02	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-108	11/11/2026 - 02/12/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800102	10 0	LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-108	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-212	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1KN02)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800503	55	LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4IB1, VB28.4IB01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kế toán công		3	26C4ACC50706501	10 0	LT31.1KN01, LT31.1KN02	4	4	17g45 - 21g10	B2-108	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100202	10 0	LT30.4NH01, LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4NH1, V225TP4NH1, VB28.4NH01, VB29.2TA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	14/08/2026 - 30/10/2026	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C4ACC50719801	10 0	LT31.1KN01, LT31.1KN02	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-108	11/11/2026 - 02/12/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C4MAT50800102	10 0	LT31.1KN01, LT31.1KN02, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-108	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-212	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1KS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiểu khách		3	26C3TOU51507301	45	LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT31.1KS01, LT31.2KS01, V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/08/2026 - 26/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C4ACC50700101	50	LT31.1KM01, LT31.1KS01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	11/08/2026 - 03/11/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002306	50	LT31.1KS01, V125TP4HR1, V225TP4HR1, VB28.4HR01	5	4	17g45 - 21g10	B2-202	13/08/2026 - 05/11/2026	HỦY
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500104	45	TS0002, LT30.2KS01, LT30.3TS01, LT30.4TS01, LT30.4KS01, LT31.1KS01	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/09/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	



					LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1IV01, VB29.1NH01						
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C3BUS50317905	80	LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	11/08/2026 - 03/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800510	80	LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	5	4	17g45 - 21g10	B1-504	13/08/2026 - 05/11/2026	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C3BUS50317802	80	LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	15/08/2026 - 31/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700101	80	LT30.3BI01, LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	17/12/2026 - 31/12/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100107	80	LT31.1LM01, V126TP1LM1, VB29.1LM01	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1MR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị marketing		3	26C3MAR50301802	80	LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB29.1MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/08/2026 - 26/10/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800506	80	LT31.1HR01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1HR1, V226TP1MR1, VB29.1HR01, VB29.1MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/08/2026 - 04/11/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100104	80	LT30.4BI01, LT31.1MR01, V125TP4HQ1, V126TP1MR1, V225TP4HQ1, V226TP1MR1, VB29.1MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	14/08/2026 - 30/10/2026	
Nghiên cứu marketing		3	26C3MAR50301706	80	LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB29.1MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305202	80	LT30.4KM01, LT31.1MR01, V126TP1MR1, V226TP1MR1, VB28.4LM01, VB29.1MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	09/12/2026 - 30/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C3BAN50608402	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	11/08/2026 - 03/11/2026	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	26C3MAT50800104	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	13/08/2026 - 05/11/2026	
Thống kê ứng dụng trong Kế toán và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	



					VB29.1IV01, VB29.1NH01						
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100106	80	CD26TP1FN1, LT31.1FN01, LT31.1NH01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	17/12/2026 - 31/12/2026	
Ngân hàng thương mại		3	26C4BAN50600601	60	LT30.4NH01, LT31.1NH01, LT31.2NH01, V125TP4NH1, V225TP1TA1, V225TP4NH1, V226TP1NH1, V226TP2NH1, VB28.4NH01, VB29.1NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 31.1 LTCQ (LT31.1TS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác LêNin		3	26C6PHI51002301	80	CD25TP3AD1, LT30.4KS01, LT31.1TS01, V125TP3AD2	2	4	17g45 - 21g10	A401	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C2ENG51315402	50	VB28.3KN01, VB28.3IB01, VB28.3LM01, VB28.3MR01, V225TP3IB1, V225TP3KN1, VB29.1IV01, LT31.1TS01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2TA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	11/08/2026 - 01/12/2026	HỦY
Kinh tế vĩ mô		3	26C4ECO50100201	80	LT31.1AD01, LT31.1AD02, LT31.1TS01, VB29.1IV01, VB29.2IV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/08/2026 - 04/11/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	26C3STA50800508	80	CD26TP1FN1, LT30.2KS01, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1FN01, LT31.1KS01, LT31.1NH01, LT31.1TS01, V126TP1FN1, V226TP1FN1, V226TP1NH1, VB29.1FN01, VB29.1IV01, VB29.1NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/08/2026 - 31/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700102	100	CD26TP2AD1, LT31.1TS01, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/10/2026 - 03/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-310	08/12/2026 - 29/12/2026	
Luật kinh doanh		3	26C3LAW51100101	55	LT31.1TS01, V125TP4IB1, VB28.4IB01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 31.2 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Nội vụ (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315404	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-310	11/08/2026 - 01/12/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326401	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	13/08/2026 - 08/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100204	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB28.4TA01, VB29.2AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/08/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3ECO5 0100207
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700102	10 0	CD26TP2AD1, LT31.1TS01, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/10/2026 - 03/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-310	08/12/2026 - 29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2AD01) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1, V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2AD02)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315404	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-310	11/08/2026 - 01/12/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326401	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	13/08/2026 - 08/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100204	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB28.4TA01, VB29.2AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/08/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3ECO5 0100207
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700102	10 0	CD26TP2AD1, LT31.1TS01, LT31.2AD01, LT31.2AD02, V126TP2AD1, V226TP2AD1, VB29.2AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-310	15/10/2026 - 03/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-310	08/12/2026 - 29/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2AD02) (tiếp theo)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1, V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2AV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C3ENG51313701	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1, V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/08/2026 - 26/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002302	65	LT31.2AV01, V125TP4MR1, V126TP2MR1, V225TP4MR1, V226TP2MR1, VB28.4MR01, VB29.2MR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-104	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26C3ENG51314101	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	13/08/2026 - 05/11/2026	Đổi phòng học
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	26C3LAW51103802	60	LT31.1AV01, LT31.2AV01, V126TP1AV1, V126TP2AV1,	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	14/08/2026 - 02/10/2026	



					V226TP1AV1, V226TP2AV1, VB29.1AV01, VB29.2AV01						
Luật kinh doanh-EN	EN	3	26C3LAW51100201	35	LT31.2AV01, V123TP4AV1, V124TP1AV1, V124TP2AV1, V126TP2AV1, V226TP2AV1, VB29.2AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-303	15/08/2026 - 31/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300202	50	LT30.4NH01, LT31.2AV01, LT31.2KS01, V125TP2AD1, V125TP3AD1, V125TP4NH1, V126TP2AV1, V225TP4NH1, V226TP2AV1, VB28.4NH01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	H001	02/11/2026 - 30/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	



					V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01						
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26C3ENG51314201	35	LT31.2AV01, V125TP3AV1, V125TP3AV2, V125TP4AV1, V126TP2AV1, V225TP3AV1, V225TP4AV1, V226TP2AV1, VB28.3AV01, VB28.4AV01, VB29.2AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-705	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-705	12/11/2026 - 10/12/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326402	50	VB28.2AV01, V125TP2AV2, V225TP2AV1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-806	11/11/2026 - 23/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2FN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100205	65	CD26TP2FN1, LT31.2FN01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, VB29.2FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-411	10/08/2026 - 26/10/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315405	65	CD26TP2FN1, LT30.2BI01, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V125TP4HQ1, V126TP2FN1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP4HQ1, V226TP2FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB29.2FN01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/2026 - 25/11/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813202	65	CD26TP2FN1, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, VB29.2FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	09/10/2026 - 25/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-212	29/12/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002307	65	CD26TP2FN1, LT31.2FN01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, VB29.2FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-411	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	09/12/2026 - 30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C2ACC50700101	50	VB28.2MR01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP2HR1, V225TP3HR1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, VB28.2SE01, LT30.2BI01, VB29.1IV01, VB29.1SE01, VB29.1TA01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1BI01, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002403	80	LT30.2AD01, LT30.2AD02, V125TP2AD2, V225TP4EE1, LT31.2IS01, LT31.2HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/08/2026 - 29/09/2026	



Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206
Luật lao động		3	26C2LAW51111401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB29.2HR01,	6	4	17g45 - 21g10	B1-807	14/08/2026 - 30/10/2026	



					V126TP2HR1, V226TP2HR1, LT31.2HR01						
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	



					V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1, V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C3HCM51000401	40	LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2TS01, V124TP4HQ1	3	4	17g45 - 21g10	A215	10/11/2026 - 15/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2IS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C3MAN50200101	50	LT30.3BI01, LT30.4BI01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP3EE1	2	4	17g45 - 21g10	A102	10/08/2026 - 21/09/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	A102	12/08/2026 - 16/09/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002403	80	LT30.2AD01, LT30.2AD02, V125TP2AD2, V225TP4EE1, LT31.2IS01, LT31.2HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/08/2026 - 29/09/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	



					LT31.2IS01, LT30.4IT01						
Triết học Mác LêNin		3	26C4PHI51002301	50	LT30.4NH01, LT31.1BI01, LT31.1HR01, LT31.2IS01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, V226TP1HR1, VB29.1HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	06/11/2026 - 25/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-101	02/01/2027	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C2ACC50719501	50	VB28.3FN01, V225TP3FN1, VB29.1TA01, LT31.1BI01, LT31.2IS01, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1	5	4	17g45 - 21g10	B2-204	19/11/2026 - 31/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-204	28/11/2026 - 26/12/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C2INF50900601	48	HPTC.4.VB27.4IV01, VB28.3IV01, LT30.3BI01, VB28.4IV01, LT30.4BI01, VB29.1IV01, VB29.2SE01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-501	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-501	11/11/2026 - 02/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2IT01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C3MAN50200101	50	LT30.3BI01, LT30.4BI01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP3EE1	2	4	17g45 - 21g10	A102	10/08/2026 - 21/09/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	A102	12/08/2026 - 16/09/2026	
Thương mại điện tử		3	26C3INF50901301	45	LT30.3IT01, LT30.4IT01, LT31.1IT01, LT31.2IT01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V125TP4EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, V225TP4EE1, V226TP1EE1, VB28.2EE01, VB28.4SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-502	14/08/2026 - 30/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3INF50 901302
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						005903; 26C3TEC55 005904
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C2INF50900801	50	VB28.3EE01, LT30.3EE01, V125TP3EE2, V225TP3EE1, LT30.3IT01, LT30.3BI01, LT31.1IT01, LT31.1BI01, LT31.2IT01, LT31.2IS01, LT30.4IT01	5	4	17g45 - 21g10	B2-512	15/10/2026 - 12/11/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-512	10/11/2026 - 29/12/2026	



Nhập môn tâm lý học		2	26C2BUS50326401	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, LT30.2BI01, V125TP4EE1, V225TP4EE1, VB29.1SE01, VB29.1EL01, V226TP1EL1, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, LT31.1BI01, VB29.2IB01, V126TP2IB1, V226TP2IB1, VB29.2IV01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, VB29.2MR01, V126TP2MR1, V226TP2MR1, LT31.2IT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-807	02/11/2026 - 28/12/2026	Tách thêm LHP: 26C2BUS50 326403
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01, V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2KN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100206	60	CD26TP2KN1, LT31.2KN01, V126TP2KN1, V226TP2KN1, VB28.4LM01, VB29.2KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	11/08/2026 - 29/09/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	13/08/2026 - 10/09/2026	
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315406	60	CD26TP2KN1, LT31.2KN01, V126TP2KN1, V226TP2KN1, VB29.2KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/10/2026 - 29/12/2026	HỦY
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	12/11/2026 - 03/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813203	60	CD26TP2KN1, LT31.2KN01, V126TP2KN1, V226TP2KN1, VB29.2KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2KS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiệu khách		3	26C3TOU51507301	45	LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT31.1KS01, LT31.2KS01, V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/08/2026 - 26/10/2026	
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	26C4TOU51507001	50	LT30.1KS01, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002305	90	CD25TP4KN1, LT30.4KN01, LT31.2KS01, V125TP4HQ1, V125TP4KN1, V225TP4HQ1, V225TP4KN1, VB28.4KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	15/08/2026 - 31/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300202	50	LT30.4NH01, LT31.2AV01, LT31.2KS01, V125TP2AD1, V125TP3AD1, V125TP4NH1, V126TP2AV1, V225TP4NH1, V226TP2AV1, VB28.4NH01, VB29.2AV01	2	4	17g45 - 21g10	H001	02/11/2026 - 30/11/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2KS01, V225TP3NH1, V125TP3NH1	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	30/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1,	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	



					V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C3HCM51000401	40	LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2TS01, V124TP4HQ1	3	4	17g45 - 21g10	A215	10/11/2026 - 15/12/2026	
Tiếp thị số ngành hiệu khách		3	26C3TOU51507601	45	HPTC.V123TP4KS1, V124TP1KS1, V124TP2KS1, V124TP3KS1, V124TP4KS1, LT30.2KS01, LT30.3KS01, LT30.4KS01, LT31.2KS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	12/08/2026 - 04/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính doanh nghiệp		3	26C4FIN50508401	90	LT30.2KN01, V125TP2KN2, LT31.2NH01, V226TP2NH1, V125TP4HQ1, V225TP4HQ1	3	4	17g45 - 21g10	B2-208	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kỹ năng mềm		2	26C2BUS50309501	50	VB28.2EL01, V125TP2EL2, VB28.2SE01, VB29.1SE01, VB29.1EE01, V226TP1EE1, LT31.1IT01, VB29.2HR01, V126TP2HR1, V226TP2HR1, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	12/08/2026 - 07/10/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01, LT31.1TS01, LT31.2HR01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813401	60	CD26TP2KN1, LT31.2HR01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	19/09/2026 - 31/10/2026	Tách thêm LHP: 26C3MAT5 0813402
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2026 - 05/11/2026	
Tiếng Anh tổng quát		4	26C4ENG51315405	50	LT30.3NH01, VB28.3NH01, LT30.3FN01, CD25TP3FN1, V125TP3FN2, LT31.2NH01, V226TP2NH1, V225TP3NH1, V125TP3NH1	2	4	17g45 - 21g10	B2-207	02/11/2026 - 28/12/2026	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	11/11/2026 - 23/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C2POL51002401	50	VB28.2KN01, VB28.2IB01, VB28.2EL01, VB28.2MR01, VB28.2AD01, VB28.2FN01, VB28.2AV01, VB28.3MR01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/12/2026	



					V225TP2AD1, V125TP2AV1, V125TP2AV2, V225TP2AV1, V125TP2EL2, V225TP2FN1, V225TP2IB1, V225TP2KN1, V125TP2MR2, V225TP2MR1, LT30.2BI01, LT30.4BI01, LT31.1IT01, VB29.2LM01, V126TP2LM1, LT31.2IT01, LT31.2NH01, V226TP2NH1, LT30.4IT01						
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813201	10 0	CD26TP2AD1, LT31.2AD01, LT31.2AD02, LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2NH01, V126TP2AD1, V126TP2HR1, V226TP2AD1, V226TP2HR1, V226TP2NH1, VB29.2AD01, VB29.2HR01, VB29.2TA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-310	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-310	17/12/2026 - 31/12/2026	
Ngân hàng thương mại		3	26C4BAN50600601	60	LT30.4NH01, LT31.1NH01, LT31.2NH01, V125TP4NH1, V225TP1TA1,	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	12/11/2026 - 10/12/2026	



					V225TP4NH1, V226TP1NH1, V226TP2NH1, VB28.4NH01, VB29.1NH01						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 31.2 LTCQ (LT31.2TS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh tổng quát		4	26C3ENG51315405	65	CD26TP2FN1, LT30.2BI01, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V125TP4HQ1, V126TP2FN1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP4HQ1, V226TP2FN1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, VB29.2FN01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/08/2026 - 25/11/2026	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26C3BUS53300203	10 0	LT30.3TS01, LT30.4BI01, LT30.4TS01, LT31.1IT01,	5	4	17g45 - 21g10	B2-307	13/08/2026 - 10/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3BUS53 300206



					LT31.1TS01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V124TP4IV1, V124TP4VA1, V125TP1FN1, V125TP1LM1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V225TP2EE1, V226TP1EE1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB28.2EE01, VB28.2SE01, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2LM01, VB29.2MR01, VB29.2SE01, VB29.2TA01						
Nhập môn tâm lý học		2	26C3BUS50326402	65	CD26TP2FN1, LT30.4KS01, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.2FN01, LT31.2IS01, LT31.2KS01,	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/08/2026 - 02/10/2026	



					LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, V226TP2NH1, VB28.4PM01, VB28.4TA01, VB29.2FN01, VB29.2SE01						
Tư duy thiết kế		2	26C3TEC55005901	60	CD26TP2KN1, LT31.1BI01, LT31.1IT01, LT31.2HR01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.2KN01, LT31.2NH01, LT31.2TS01, V126TP1MR1, V126TP2HR1, V126TP2IB1, V126TP2KN1, V126TP2LM1, V126TP2MR1, V226TP1EE1, V226TP1MR1, V226TP2HR1, V226TP2IB1, V226TP2KN1, V226TP2MR1, V226TP2NH1, VB29.1EE01, VB29.1SE01, VB29.2EE01, VB29.2HR01, VB29.2IB01, VB29.2KN01, VB29.2LM01,	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	15/08/2026 - 12/09/2026	Tách thêm LHP: 26C3TEC55 005902; 26C3TEC55 005903; 26C3TEC55 005904
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	17/09/2026 - 01/10/2026	



					VB29.2MR01, VB29.2TA01						
Kỹ năng mềm		2	26C3BUS50309502	50	LT31.2TS01, V125TP1IB1, V125TP1MR1	2	4	17g45 - 21g10	A102	05/10/2026 - 30/11/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813202	65	CD26TP2FN1, LT31.2FN01, LT31.2TS01, V126TP2FN1, V226TP2FN1, VB29.2FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	09/10/2026 - 25/12/2026	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-212	29/12/2026	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C4POL51002404	80	LT30.2FN01, LT30.2HR01, VB28.2HR01, VB28.3HR01, V125TP2FN2, V125TP2HR2, V225TP2HR1, V225TP3HR1, LT30.4NH01, V125TP4NH1, V225TP4NH1, LT30.4TS01, LT31.1TS01, LT31.1KS01, VB29.2AV01, V126TP2AV1, V226TP2AV1, LT31.2TS01, LT31.2AV01, VB28.4IV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/11/2026 - 26/12/2026	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C3HCM51000401	40	LT31.2HR01, LT31.2KS01, LT31.2TS01, V124TP4HQ1	3	4	17g45 - 21g10	A215	10/11/2026 - 15/12/2026	

